

Số: 1956/QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

(V/v nhập học và thành lập các lớp Đại học hệ chính quy năm học 2020-2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế;

Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay nhập học và thành lập 18 lớp sinh viên hệ đào tạo Đại học chính quy năm học 2020 – 2021 (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

1. Y đa khoa chính quy 6 năm: 8 lớp: K42A, K42B, K42C, K42D, K42E, K42F, K42G, K42H
2. Bác sĩ Răng – hàm – mặt: 1 lớp: RHM.K12
3. Bác sĩ Y học dự phòng: 1 lớp: YHDP.K14
4. Cử nhân điều dưỡng chính quy: 4 lớp: CNĐD.K16A, K16B, K16C, K16D
5. Kỹ thuật xét nghiệm y học: 1 lớp: CNKTYH.K12
6. Dược chính quy: 2 lớp: Dược K9A, K9B
7. Y học cổ truyền: 1 lớp: YHCT.K6

Điều 2: Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm chỉ định Ban cán sự lớp mới;

Điều 3: Sinh viên các lớp trên được hưởng chế độ quyền hạn và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định hiện hành kể từ ngày ký quyết định.

Điều 4: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu Webside Trường;
- Lưu ĐTDH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2052010031	Chu Thị	An	Nữ	02/03/2002	D.K9.A	
2	2052010075	Đào Phương	Anh	Nữ	03/09/2002	D.K9.A	
3	2052010136	Ngô Thị Lan	Anh	Nữ	07/07/2002	D.K9.A	
4	2052010047	Nguyễn Nhật	Anh	Nữ	08/01/2002	D.K9.A	
5	2052010002	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	01/03/2002	D.K9.A	
6	2052010022	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	23/07/2002	D.K9.A	
7	2052010114	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	19/05/2002	D.K9.A	
8	2052010025	Phạm Thị	Ánh	Nữ	12/10/2002	D.K9.A	
9	2052010011	Đoàn Vũ	Bình	Nam	29/09/2002	D.K9.A	
10	2052010065	Đặng Linh	Chi	Nữ	16/04/2002	D.K9.A	
11	2052010110	Trần Thị Anh	Đào	Nữ	24/11/2001	D.K9.A	
12	2052010069	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	15/11/2002	D.K9.A	
13	2052010061	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	18/03/2002	D.K9.A	
14	2052010010	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	02/06/2002	D.K9.A	
15	2052010100	Cao Huyền Hoàng	Giang	Nữ	26/10/2002	D.K9.A	
16	2052010113	Đào Thị	Giang	Nữ	19/08/2002	D.K9.A	
17	2052010120	Hoàng Thị Lệ	Giang	Nữ	16/08/2002	D.K9.A	
18	2052010013	Hồ Thanh	Hà	Nữ	01/02/2002	D.K9.A	
19	2052010102	Phạm Thu	Hà	Nữ	02/10/2002	D.K9.A	
20	2052010130	Đặng Diễm	Hằng	Nữ	23/12/2002	D.K9.A	
21	2052010149	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	23/02/2002	D.K9.A	
22	2052010049	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	25/12/2002	D.K9.A	
23	2052010015	Trần Minh	Hằng	Nữ	09/07/2002	D.K9.A	
24	2052010125	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	31/08/2001	D.K9.A	
25	2052010023	Hoàng Thị Thúy	Hiền	Nữ	13/03/2002	D.K9.A	
26	2052010009	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	31/12/2002	D.K9.A	
27	2052010040	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	07/12/2002	D.K9.A	
28	2052010032	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	23/03/2002	D.K9.A	
29	2052010027	Nguyễn Thành	Hưng	Nam	21/06/2002	D.K9.A	
30	2052010108	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	04/05/2002	D.K9.A	
31	2052010059	Nguyễn Thúy	Hương	Nữ	25/01/2001	D.K9.A	
32	2052010056	Nguyễn Phương Thu	Huyền	Nữ	05/11/2002	D.K9.A	
33	2052010141	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	15/08/2002	D.K9.A	
34	2052010095	Nguyễn Hữu	Khôi	Nam	25/12/2002	D.K9.A	
35	2052010008	Đặng Thị	Lan	Nữ	08/03/2002	D.K9.A	
36	2052010050	Đoàn Thị Mai	Lan	Nữ	09/02/2002	D.K9.A	
37	2052010086	Trần Thị Mai	Lan	Nữ	06/05/2002	D.K9.A	
38	2052010157	Đỗ Phương	Linh	Nữ	02/10/2002	D.K9.A	
39	2052010007	Đoàn Thị Thùy	Linh	Nữ	02/06/2002	D.K9.A	
40	2052010043	Lưu Khánh	Linh	Nữ	27/11/2002	D.K9.A	
41	2052010117	Nguyễn Thị Huyền	Linh	Nữ	24/03/2002	D.K9.A	
42	2052010063	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/09/2002	D.K9.A	
43	2052010089	Lê Thị	Loan	Nữ	28/08/2002	D.K9.A	
44	2052010093	Phạm Thị	Loan	Nữ	10/04/2001	D.K9.A	
45	2052010119	Phạm Ngọc	Lưu	Nam	02/06/2001	D.K9.A	
46	2052010158	Hoàng Thị Bình	Minh	Nữ	14/12/2002	D.K9.A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2052010014	Đặng Thị Trà	My	Nữ	03/07/2002	D.K9.A	
48	2052010082	Hoàng Thị Hoa	Mỹ	Nữ	31/08/2002	D.K9.A	
49	2052010151	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	24/08/2002	D.K9.A	
50	2052010109	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	03/03/2001	D.K9.A	
51	2052010051	Thân Thị Thúy	Nhàn	Nữ	15/10/2002	D.K9.A	
52	2052010048	Trần Thị Ngọc	Nhi	Nữ	06/02/2002	D.K9.A	
53	2052010003	Hoàng Thị Kim	Oanh	Nữ	02/11/2002	D.K9.A	
54	2052010162	Trần Hiếu	Phượng	Nữ	29/11/2002	D.K9.A	
55	2052010078	Trần Thu	Phượng	Nữ	19/04/2002	D.K9.A	
56	2052010107	Vũ Trần Lam	Phượng	Nữ	06/06/2002	D.K9.A	
57	2052010070	Bùi Thị	Phượng	Nữ	19/02/2002	D.K9.A	
58	2052010123	Đinh Thị Mai	Phượng	Nữ	28/06/2002	D.K9.A	
59	2052010034	Nguyễn Minh	Quân	Nam	30/09/2002	D.K9.A	
60	2052010111	Vì Thái	Quyên	Nữ	04/04/2002	D.K9.A	
61	2052010028	Đinh Văn	Quyết	Nam	07/10/2002	D.K9.A	
62	2052010006	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	25/09/2002	D.K9.A	
63	2052010132	Bùi Xuân	Thành	Nam	18/08/2002	D.K9.A	
64	2052010131	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	04/02/2002	D.K9.A	
65	2052010079	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nam	09/05/2002	D.K9.A	
66	2052010140	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	25/11/2002	D.K9.A	
67	2052010005	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	26/08/2002	D.K9.A	
68	2052010036	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	15/02/2002	D.K9.A	
69	2052010135	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	24/04/2002	D.K9.A	
70	2052010074	Trần Thị	Thủy	Nữ	17/09/2002	D.K9.A	
71	2052010055	Nghiêm Hoàng	Tiến	Nam	15/12/2002	D.K9.A	
72	2052010021	Đỗ Thị	Trà	Nữ	10/08/2002	D.K9.A	
73	2052010088	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	18/08/2002	D.K9.A	
74	2052010058	Trương Thùy	Trang	Nữ	26/05/2002	D.K9.A	
75	2052010004	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	09/05/2002	D.K9.A	
76	2052010029	Lương Hoàng	Tùng	Nam	06/02/2002	D.K9.A	
77	2052010101	Trịnh Tổ	Uyên	Nữ	15/12/2002	D.K9.A	
78	2052010041	Phạm Thị	Vân	Nữ	03/07/2002	D.K9.A	
79	2052010155	Trần Khánh	Vân	Nữ	13/12/2001	D.K9.A	
80	2052010142	Trần Thị Thanh	Vân	Nữ	11/04/2002	D.K9.A	
81	2052010024	Nguyễn Thị Diệu	Xuân	Nữ	11/02/2002	D.K9.A	
82	2052010112	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	18/01/2002	D.K9.A	

Ấn định danh sách: 82 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1936/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2052010046	Vũ Phúc	An	Nữ	02/07/2002	D.K9.B	
2	2052010038	Lê Phương	Anh	Nữ	06/06/2002	D.K9.B	
3	2052010045	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	01/08/2002	D.K9.B	
4	2052010097	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	04/09/2002	D.K9.B	
5	2052010152	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	03/12/2002	D.K9.B	
6	2052010128	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	Nữ	25/01/2002	D.K9.B	
7	2052010139	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	19/12/2002	D.K9.B	
8	2052010138	Vũ Trang	Anh	Nữ	22/08/2002	D.K9.B	
9	2052010071	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	11/02/2002	D.K9.B	
10	2052010106	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	20/03/2002	D.K9.B	
11	2052010160	Nguyễn Khánh	Chi	Nữ	28/10/2002	D.K9.B	
12	2052010150	Phan Thị Thanh	Chúc	Nữ	12/10/2002	D.K9.B	
13	2052010094	Đỗ Thị Cẩm	Đan	Nữ	29/01/2002	D.K9.B	
14	2052010118	Hà Thị Thùy	Dung	Nữ	11/10/2002	D.K9.B	
15	2052010121	Lê Vũ	Dương	Nam	18/11/2002	D.K9.B	
16	2052010147	Vũ Ánh	Dương	Nữ	04/03/2002	D.K9.B	
17	2052010037	Bùi Thị Ngọc	Giang	Nữ	05/03/2002	D.K9.B	
18	2052010030	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	09/12/2002	D.K9.B	
19	2052010163	Lê Việt	Hà	Nữ	11/04/2002	D.K9.B	
20	2052010127	Tôn Thu	Hà	Nữ	28/04/2002	D.K9.B	
21	2052010083	Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	04/10/2002	D.K9.B	
22	2052010099	Trịnh Thị Thu	Hằng	Nữ	12/07/2002	D.K9.B	
23	2052010115	Nguyễn Thị Thanh	Hoàn	Nữ	20/08/2002	D.K9.B	
24	2052010018	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	13/11/2002	D.K9.B	
25	2052010146	Trịnh Gia	Huân	Nam	14/12/2002	D.K9.B	
26	2052010145	Trần Thị	Huệ	Nữ	18/09/2002	D.K9.B	
27	2052010116	Đinh Hoàng	Hưng	Nam	25/02/2002	D.K9.B	
28	2052010126	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	15/05/2002	D.K9.B	
29	2052010044	Lê Quang	Huy	Nam	13/11/2002	D.K9.B	
30	2052010096	Đào Ngọc	Huyền	Nữ	22/08/2002	D.K9.B	
31	2052010066	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	15/03/2002	D.K9.B	
32	2052010084	Nguyễn Duy	Khương	Nam	15/09/2002	D.K9.B	
33	2052010026	Dương Tuấn	Kiệt	Nam	28/11/2002	D.K9.B	
34	2052010090	Lê Thị	Lam	Nữ	19/10/2002	D.K9.B	
35	2052010080	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	03/08/2002	D.K9.B	
36	2052010073	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	29/09/2001	D.K9.B	
37	2052010001	Dương Thị Kiều	Linh	Nữ	14/03/2001	D.K9.B	
38	2052010057	Nguyễn Mai	Linh	Nữ	16/10/2002	D.K9.B	
39	2052010153	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	27/08/2002	D.K9.B	
40	2052010020	Vũ Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/10/2002	D.K9.B	
41	2052010016	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	09/01/2002	D.K9.B	
42	2052010129	Trần Đức	Lương	Nam	23/12/2002	D.K9.B	
43	2052010054	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	03/08/2002	D.K9.B	
44	2052010134	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	14/08/2002	D.K9.B	
45	2052010072	Nghiêm Thị	Nga	Nữ	22/05/2002	D.K9.B	
46	2052010042	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	07/09/2002	D.K9.B	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2052010164	Vũ Hoài	Ngọc	Nữ	04/09/2002	D.K9.B	
48	2052010154	Nguyễn Từ Vân	Nhi	Nữ	23/10/2002	D.K9.B	
49	2052010105	Phạm Tuyết	Nhung	Nữ	16/04/2002	D.K9.B	
50	2052010166	Đỗ Thị Thu	Phượng	Nữ	20/12/2002	D.K9.B	
51	2052010144	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	30/10/2002	D.K9.B	
52	2052010122	Vũ Trần Minh	Phượng	Nữ	14/11/2002	D.K9.B	
53	2052010012	Bùi Thị Thu	Phượng	Nữ	04/09/2002	D.K9.B	
54	2052010091	Lý Thị	Phượng	Nữ	12/03/2002	D.K9.B	
55	2052010053	Nguyễn Thị Minh	Phượng	Nữ	28/04/2001	D.K9.B	
56	2052010067	Ngô Đắc	Quang	Nam	25/01/2002	D.K9.B	
57	2052010156	Tôn Nam Việt	Quang	Nam	13/02/2002	D.K9.B	
58	2052010133	Phạm Thị	Quyên	Nữ	12/11/2002	D.K9.B	
59	2052010062	Mai Thu	Quỳnh	Nữ	11/05/2002	D.K9.B	
60	2052010060	Trương Thị Như	Quỳnh	Nữ	16/12/2002	D.K9.B	
61	2052010159	Nguyễn Danh	Tài	Nam	02/02/2002	D.K9.B	
62	2052010035	Cao Phúc	Thịnh	Nam	09/04/2002	D.K9.B	
63	2052010087	Nguyễn Đức	Thọ	Nam	20/02/2002	D.K9.B	
64	2052010019	Bùi Thị Hồng	Thu	Nữ	13/03/2002	D.K9.B	
65	2052010076	Lê Thị	Thư	Nữ	06/12/2002	D.K9.B	
66	2052010148	Vũ Thị Thanh	Thư	Nữ	01/07/2002	D.K9.B	
67	2052010081	Lưu Phương	Thúy	Nữ	20/11/2002	D.K9.B	
68	2052010077	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	05/05/2002	D.K9.B	
69	2052010124	Tăng Văn	Trà	Nam	07/11/2002	D.K9.B	
70	2052010098	Bùi Ngọc	Trâm	Nữ	13/05/2002	D.K9.B	
71	2052010039	Phan Quỳnh	Trang	Nữ	21/12/2002	D.K9.B	
72	2052010104	Vũ Thu	Trang	Nữ	01/01/2002	D.K9.B	
73	2052010143	Đặng Xuân	Triệu	Nam	11/01/2002	D.K9.B	
74	2052010052	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	22/10/2002	D.K9.B	
75	2052010064	Phạm Tổ	Uyên	Nữ	10/10/2002	D.K9.B	
76	2052010103	Vũ Thị Tổ	Uyên	Nữ	17/09/2002	D.K9.B	
77	2052010092	Nguyễn Hải	Vân	Nữ	06/05/2002	D.K9.B	
78	2052010085	Nguyễn Thu Thảo	Vân	Nữ	07/08/2002	D.K9.B	
79	2052010017	Nguyễn Thị Minh	Vượng	Nữ	03/01/2002	D.K9.B	
80	2052010033	Kiều Hải	Yến	Nữ	25/12/2002	D.K9.B	
81	2052010068	Phạm Hoàng	Yến	Nữ	26/12/2002	D.K9.B	

Ấn định danh sách: 81 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2050000010	Phạm Thị Hoài	An	Nữ	24/08/2002	ĐDCQ.K16A	
2	2050000131	Lại Trần Phương	Anh	Nữ	11/01/2002	ĐDCQ.K16A	
3	2050000030	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	11/10/2002	ĐDCQ.K16A	
4	2050000097	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	28/03/2002	ĐDCQ.K16A	
5	2050000021	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	07/07/2002	ĐDCQ.K16A	
6	2050000190	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	14/12/2002	ĐDCQ.K16A	
7	2050000176	Đào Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/09/2002	ĐDCQ.K16A	
8	2050000123	Đoàn Ngọc	Bảo	Nam	21/07/2002	ĐDCQ.K16A	
9	2050000124	Đỗ Minh	Chi	Nữ	01/11/2002	ĐDCQ.K16A	
10	2050000118	Phạm Thùy	Dương	Nữ	29/11/2002	ĐDCQ.K16A	
11	2050000114	Đinh Thị Ngọc	Hà	Nữ	11/08/2002	ĐDCQ.K16A	
12	2050000172	Phạm Thái	Hà	Nữ	20/12/2002	ĐDCQ.K16A	
13	2050000173	Trịnh Thị Thu	Hà	Nữ	21/10/2002	ĐDCQ.K16A	
14	2050000138	Đoàn Ngọc	Hải	Nam	20/08/2002	ĐDCQ.K16A	
15	2050000007	Mai Thị	Hằng	Nữ	14/02/2002	ĐDCQ.K16A	
16	2050000196	Nguyễn Hoàng Vi	Hiếu	Nam	12/02/2001	ĐDCQ.K16A	
17	2050000168	Phạm Thị	Hoài	Nữ	23/03/2002	ĐDCQ.K16A	
18	2050000149	Nguyễn Thị	Huê	Nữ	27/01/2002	ĐDCQ.K16A	
19	2050000005	Cần Thị	Hương	Nữ	12/01/2002	ĐDCQ.K16A	
20	2050000117	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	19/06/2002	ĐDCQ.K16A	
21	2050000167	Bùi Thị Thúy	Hường	Nữ	09/12/2002	ĐDCQ.K16A	
22	2050000128	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	26/03/2002	ĐDCQ.K16A	
23	2050000194	Mai Thị	Huyền	Nữ	26/02/2001	ĐDCQ.K16A	
24	2050000175	Trần Thị	Lan	Nữ	09/02/2002	ĐDCQ.K16A	
25	2050000029	Vũ Hương	Lan	Nữ	13/10/2002	ĐDCQ.K16A	
26	2050000086	Hoàng Thị Thủy	Linh	Nữ	27/07/2002	ĐDCQ.K16A	
27	2050000039	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	22/12/2002	ĐDCQ.K16A	
28	2050000162	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	21/10/2002	ĐDCQ.K16A	
29	2050000155	Phạm Thùy	Linh	Nữ	14/05/2002	ĐDCQ.K16A	
30	2050000111	Thang Thị Thảo	Linh	Nữ	31/05/2002	ĐDCQ.K16A	
31	2050000040	Cao Thị Quỳnh	Ly	Nữ	18/10/2002	ĐDCQ.K16A	
32	2050000101	Trịnh Thị	Mai	Nữ	19/07/2002	ĐDCQ.K16A	
33	2050000178	Trần Thị	Mơ	Nữ	02/04/2002	ĐDCQ.K16A	
34	2050000036	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	04/06/2002	ĐDCQ.K16A	
35	2050000106	Cao Thị	Oanh	Nữ	14/05/2002	ĐDCQ.K16A	
36	2050000083	Hoàng Thị Thu	Phương	Nữ	24/07/2002	ĐDCQ.K16A	
37	2050000079	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	05/05/2002	ĐDCQ.K16A	
38	2050000158	Khúc Thu	Quỳnh	Nữ	20/05/2002	ĐDCQ.K16A	
39	2050000174	Cầm Phương	Thảo	Nữ	21/07/2002	ĐDCQ.K16A	
40	2050000187	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	17/10/2002	ĐDCQ.K16A	
41	2050000077	Vũ Phương	Thảo	Nữ	10/08/2002	ĐDCQ.K16A	
42	2050000033	Phạm Thị	Thơm	Nữ	24/11/2002	ĐDCQ.K16A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
43	2050000004	Bùi Thị	Thu	Nữ	28/12/2001	ĐDCQ.K16A	
44	2050000103	Đỗ Thị	Thu	Nữ	29/10/2002	ĐDCQ.K16A	
45	2050000070	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	15/08/2002	ĐDCQ.K16A	
46	2050000027	Hoàng Phương	Thùy	Nữ	08/01/2002	ĐDCQ.K16A	
47	2050000145	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	27/06/2002	ĐDCQ.K16A	
48	2050000144	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	02/08/2002	ĐDCQ.K16A	
49	2050000140	Nguyễn Khắc	Việt	Nam	14/05/2002	ĐDCQ.K16A	
50	2050000080	Trần Thị	Yến	Nữ	18/03/2000	ĐDCQ.K16A	

Ấn định danh sách: 50 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2050000108	Bùi Hà	Anh	Nữ	22/05/2002	ĐDCQ.K16B	
2	2050000081	Bùi Thị Quỳnh	Anh	Nữ	10/02/2002	ĐDCQ.K16B	
3	2050000037	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	20/12/2002	ĐDCQ.K16B	
4	2050000019	Trần Thị Kiều	Anh	Nữ	04/08/2002	ĐDCQ.K16B	
5	2050000064	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	19/10/2002	ĐDCQ.K16B	
6	2050000051	Đoàn Thái	Bảo	Nữ	09/10/2002	ĐDCQ.K16B	
7	2050000065	Đỗ Thị Lệ	Chi	Nữ	05/08/2002	ĐDCQ.K16B	
8	2050000183	Lê Anh	Chúc	Nữ	03/09/2002	ĐDCQ.K16B	
9	2050000122	Ngô Thị Bích	Diệp	Nữ	01/11/2002	ĐDCQ.K16B	
10	2050000116	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	29/06/2002	ĐDCQ.K16B	
11	2050000053	Hoàng Thị Hồng	Gấm	Nữ	24/07/2002	ĐDCQ.K16B	
12	2050000049	Nguyễn Thị	Gấm	Nữ	29/01/2002	ĐDCQ.K16B	
13	2050000042	Đỗ Thị	Hà	Nữ	10/11/2002	ĐDCQ.K16B	
14	2050000151	Phạm Thanh	Hà	Nữ	16/07/2002	ĐDCQ.K16B	
15	2050000028	Bùi Đức	Hải	Nam	13/01/2002	ĐDCQ.K16B	
16	2050000034	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	10/01/2002	ĐDCQ.K16B	
17	2050000166	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	10/08/2002	ĐDCQ.K16B	
18	2050000110	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	10/03/2002	ĐDCQ.K16B	
19	2050000099	Vũ Duy	Hoàng	Nam	24/04/2002	ĐDCQ.K16B	
20	2050000060	Đỗ Lan	Hương	Nữ	09/12/2002	ĐDCQ.K16B	
21	2050000046	Hà Khánh	Huyền	Nữ	16/12/2002	ĐDCQ.K16B	
22	2050000104	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	19/03/2002	ĐDCQ.K16B	
23	2050000026	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	Nữ	25/07/2002	ĐDCQ.K16B	
24	2050000061	Đào Đình	Lê	Nam	07/03/2002	ĐDCQ.K16B	
25	2050000134	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	22/12/2002	ĐDCQ.K16B	
26	2050000063	Trần Gia	Linh	Nữ	16/08/2002	ĐDCQ.K16B	
27	2050000062	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	01/11/2002	ĐDCQ.K16B	
28	2050000182	Vũ Thị	Mai	Nữ	06/11/2002	ĐDCQ.K16B	
29	2050000069	Nguyễn Quỳnh	Nga	Nữ	01/06/2002	ĐDCQ.K16B	
30	2050000179	An Thị	Ngọc	Nữ	26/11/2002	ĐDCQ.K16B	
31	2050000009	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	20/04/2002	ĐDCQ.K16B	
32	2050000125	Phạm Thị Lệ	Như	Nữ	17/01/2002	ĐDCQ.K16B	
33	2050000181	Vũ Đình	Phúc	Nam	28/01/2002	ĐDCQ.K16B	
34	2050000135	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	29/05/2002	ĐDCQ.K16B	
35	2050000066	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	03/02/2002	ĐDCQ.K16B	
36	2050000152	Trần Thị	Quyên	Nữ	17/09/2002	ĐDCQ.K16B	
37	2050000153	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	31/03/2002	ĐDCQ.K16B	
38	2050000188	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	29/01/2002	ĐDCQ.K16B	
39	2050000043	Bùi Duy	Thái	Nam	14/07/2002	ĐDCQ.K16B	
40	2050000180	Vũ Thị Hương	Thảo	Nữ	15/04/2002	ĐDCQ.K16B	
41	2050000150	Bùi Thị Vinh	Thương	Nữ	28/11/2002	ĐDCQ.K16B	
42	2050000052	Lê Thị	Thương	Nữ	13/07/2002	ĐDCQ.K16B	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
43	2050000096	Phạm Thị	Thùy	Nữ	10/04/2001	ĐDCQ.K16B	
44	2050000055	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	26/06/2002	ĐDCQ.K16B	
45	2050000129	Bùi Thanh	Trúc	Nữ	21/05/2002	ĐDCQ.K16B	
46	2050000038	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	27/01/2002	ĐDCQ.K16B	
47	2050000015	Trần Thị Thu	Uyên	Nữ	21/09/2002	ĐDCQ.K16B	
48	2050000184	Dương Thị Hồng	Uyển	Nữ	01/03/2002	ĐDCQ.K16B	
49	2050000090	Cao Thị Yến	Vy	Nữ	19/03/2002	ĐDCQ.K16B	
50	2050000195	Đoàn Thị Hải	Yến	Nữ	22/08/2001	ĐDCQ.K16B	

Ấn định danh sách: 50 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2050000143	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	25/03/2002	ĐDCQ.K16C	
2	2050000031	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	26/10/2002	ĐDCQ.K16C	
3	2050000148	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	09/10/2002	ĐDCQ.K16C	
4	2050000050	Vũ Minh	Anh	Nữ	18/09/2002	ĐDCQ.K16C	
5	2050000126	Vũ Thị Ngọc	Anh	Nữ	26/07/2002	ĐDCQ.K16C	
6	2050000098	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	30/05/2002	ĐDCQ.K16C	
7	2050000154	Vũ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/05/2002	ĐDCQ.K16C	
8	2050000071	Nguyễn Thùy	Chang	Nữ	26/07/2002	ĐDCQ.K16C	
9	2050000191	Nguyễn Hồng	Dịu	Nữ	15/04/2002	ĐDCQ.K16C	
10	2050000024	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	13/09/2002	ĐDCQ.K16C	
11	2050000056	Bùi Thúy	Hà	Nữ	03/12/2002	ĐDCQ.K16C	
12	2050000016	Chu Thị	Hà	Nữ	14/09/2002	ĐDCQ.K16C	
13	2050000100	Đoàn Thị Thu	Hà	Nữ	05/12/2002	ĐDCQ.K16C	
14	2050000073	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	20/01/2002	ĐDCQ.K16C	
15	2050000133	Dương Thúy	Hằng	Nữ	29/11/2002	ĐDCQ.K16C	
16	2050000164	Lò Thị Thu	Hằng	Nữ	13/03/2002	ĐDCQ.K16C	
17	2050000014	Trần Thị Hồng	Hạnh	Nữ	30/09/2002	ĐDCQ.K16C	
18	2050000008	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	26/12/2002	ĐDCQ.K16C	
19	2050000032	Nguyễn Thúy	Hiền	Nữ	29/07/2002	ĐDCQ.K16C	
20	2050000105	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	12/05/2002	ĐDCQ.K16C	
21	2050000147	Ngô Đức	Hùng	Nam	11/06/2002	ĐDCQ.K16C	
22	2050000012	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	23/11/2002	ĐDCQ.K16C	
23	2050000115	Đoàn Diệu	Hương	Nữ	18/09/2002	ĐDCQ.K16C	
24	2050000044	Mạc Thị Lan	Hương	Nữ	30/08/2002	ĐDCQ.K16C	
25	2050000057	Nguyễn Duy	Hữu	Nam	05/02/2002	ĐDCQ.K16C	
26	2050000001	Lò Thị Thu	Huyền	Nữ	18/05/2001	ĐDCQ.K16C	
27	2050000058	Lê Thị Ngọc	Lan	Nữ	24/11/2002	ĐDCQ.K16C	
28	2050000075	Đổng Mai	Linh	Nữ	25/10/2002	ĐDCQ.K16C	
29	2050000072	Trịnh Vĩnh	Linh	Nữ	28/01/2002	ĐDCQ.K16C	
30	2050000078	Vũ Thị	Ngân	Nữ	01/02/2002	ĐDCQ.K16C	
31	2050000156	Võ Bảo	Ngọc	Nữ	13/11/2002	ĐDCQ.K16C	
32	2050000084	Trịnh Thị	Nguyệt	Nữ	06/09/2002	ĐDCQ.K16C	
33	2050000035	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	21/09/2002	ĐDCQ.K16C	
34	2050000023	Bùi Thị Kim	Oanh	Nữ	27/03/2002	ĐDCQ.K16C	
35	2050000132	Hoàng Thị Bích	Phương	Nữ	30/05/2002	ĐDCQ.K16C	
36	2050000025	Phạm Ngọc	Quỳnh	Nữ	10/10/2002	ĐDCQ.K16C	
37	2050000045	Vũ Thị	Quỳnh	Nữ	07/10/2002	ĐDCQ.K16C	
38	2050000139	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	29/07/2002	ĐDCQ.K16C	
39	2050000112	Đặng Thạch	Thảo	Nữ	15/12/2002	ĐDCQ.K16C	
40	2050000047	Nguyễn Thị Hương	Thảo	Nữ	14/10/2002	ĐDCQ.K16C	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
41	1950000119	LÊ VĂN	THẾ	Nam	03/08/2001	ĐDCQ.K16C	
42	2050000192	Trịnh Hương Quỳnh	Thu	Nữ	12/09/2002	ĐDCQ.K16C	
43	1950000033	NGUYỄN THỊ MINH	THU	Nữ	15/10/2000	ĐDCQ.K16C	
44	2050000092	Đồng Thanh	Thương	Nữ	25/02/2002	ĐDCQ.K16C	
45	2050000074	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	11/09/2002	ĐDCQ.K16C	
46	1950000100	VŨ VĂN	TRƯỜNG	Nam	11/08/2001	ĐDCQ.K16C	
47	2050000022	Trần Thị	Tươi	Nữ	07/09/2002	ĐDCQ.K16C	
48	2050000142	Vũ Cẩm	Vân	Nữ	08/10/2002	ĐDCQ.K16C	
49	2050000017	Vũ Thị	Vân	Nữ	11/01/2002	ĐDCQ.K16C	
50	2050000130	Nguyễn Thị Yến	Vy	Nữ	12/05/2002	ĐDCQ.K16C	
51	2050000020	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	28/02/2002	ĐDCQ.K16C	

Ấn định danh sách: 51 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2050000087	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	08/09/2002	ĐDCQ.K16D	
2	2050000095	Bùi Kim	Chi	Nữ	24/07/2002	ĐDCQ.K16D	
3	2050000082	Ngô Mai	Chi	Nữ	26/05/2002	ĐDCQ.K16D	
4	2050000006	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	04/02/2002	ĐDCQ.K16D	
5	2050000109	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	07/07/2002	ĐDCQ.K16D	
6	2050000041	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	03/10/2002	ĐDCQ.K16D	
7	2050000119	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	14/03/2002	ĐDCQ.K16D	
8	2050000113	Lê Thị	Hiên	Nữ	02/07/2002	ĐDCQ.K16D	
9	2050000089	Lê Thị Thanh	Hiên	Nữ	30/07/2002	ĐDCQ.K16D	
10	2050000085	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	Nữ	08/02/2002	ĐDCQ.K16D	
11	2050000185	Vũ Tiến	Hoàng	Nam	13/09/2002	ĐDCQ.K16D	
12	2050000120	Bùi Hải	Hồng	Nữ	06/07/2002	ĐDCQ.K16D	
13	2050000018	Đinh Thị	Huệ	Nữ	25/10/2002	ĐDCQ.K16D	
14	2050000088	Đỗ Ngọc	Huyền	Nữ	23/04/2002	ĐDCQ.K16D	
15	2050000091	Hoàng Ngọc	Huyền	Nữ	16/12/2002	ĐDCQ.K16D	
16	2050000048	Phạm Thanh	Huyền	Nữ	24/11/2002	ĐDCQ.K16D	
17	2050000169	Vũ Thị	Huyền	Nữ	12/11/2002	ĐDCQ.K16D	
18	2050000141	Đinh Duy	Khánh	Nam	17/02/2002	ĐDCQ.K16D	
19	2050000059	Hoàng Ngọc	Linh	Nữ	01/03/2002	ĐDCQ.K16D	
20	2050000171	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	Nữ	29/07/2002	ĐDCQ.K16D	
21	2050000054	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	30/09/2002	ĐDCQ.K16D	
22	2050000067	Phạm Phương	Linh	Nữ	29/10/2002	ĐDCQ.K16D	
23	2050000177	Nguyễn Thành	Long	Nam	04/03/2002	ĐDCQ.K16D	
24	2050000137	Đỗ Thị	Mai	Nữ	19/02/2001	ĐDCQ.K16D	
25	2050000094	Lê Thị Tuyết	Mai	Nữ	26/04/2002	ĐDCQ.K16D	
26	2050000121	Lưu Thị Hà	My	Nữ	25/07/2002	ĐDCQ.K16D	
27	2050000102	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	05/11/2002	ĐDCQ.K16D	
28	2050000197	Ngô Thảo	Nguyên	Nữ	12/01/2002	ĐDCQ.K16D	
29	2050000157	Bùi Thu	Phương	Nữ	17/11/2002	ĐDCQ.K16D	
30	2050000189	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	18/03/2002	ĐDCQ.K16D	
31	2050000107	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	08/08/2002	ĐDCQ.K16D	
32	2050000160	Chu Thị Minh	Tâm	Nữ	28/04/2002	ĐDCQ.K16D	
33	2050000013	Bùi Thị	Thảo	Nữ	25/06/2002	ĐDCQ.K16D	
34	2050000186	Cao Thị Dương	Thảo	Nữ	27/10/2002	ĐDCQ.K16D	
35	2050000163	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	15/11/2002	ĐDCQ.K16D	
36	2050000161	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	22/12/2002	ĐDCQ.K16D	
37	2050000193	Trần Phương	Thảo	Nữ	07/06/2001	ĐDCQ.K16D	
38	2050000127	Phạm Minh	Thu	Nữ	08/09/2002	ĐDCQ.K16D	
39	2050000165	Trịnh Thị Minh	Thu	Nữ	21/09/2002	ĐDCQ.K16D	
40	2050000076	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	21/01/2002	ĐDCQ.K16D	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
41	2050000159	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	31/10/2002	ĐDCQ.K16D	
42	2050000093	Nguyễn Văn	Tráng	Nam	02/10/2001	ĐDCQ.K16D	
43	2050000003	Vũ Thị Anh	Tuyết	Nữ	22/09/2002	ĐDCQ.K16D	
44	2050000011	Lưu Thị Thanh	Vân	Nữ	23/10/2002	ĐDCQ.K16D	
45	2050000002	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	20/09/2002	ĐDCQ.K16D	
46	2050000068	Phạm Hạ	Vi	Nữ	15/12/2002	ĐDCQ.K16D	
47	2050000146	Nguyễn Thị Thu	Xuân	Nữ	04/12/2002	ĐDCQ.K16D	
48	2050000136	Chu Thị Hải	Yến	Nữ	29/07/2001	ĐDCQ.K16D	
49	2050000170	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	05/04/2002	ĐDCQ.K16D	

Ấn định danh sách: 49 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2056010040	Bùi Ngọc	Anh	Nữ	17/12/2002	KTXNYH.K12	
2	2056010046	Đỗ Nguyễn Mai	Anh	Nữ	04/04/2002	KTXNYH.K12	
3	2056010063	Lê Đức	Anh	Nam	25/02/2002	KTXNYH.K12	
4	2056010004	Lê Phương	Anh	Nữ	05/03/2002	KTXNYH.K12	
5	2056010013	Trần Hoàng	Anh	Nữ	24/09/2002	KTXNYH.K12	
6	2056010085	Vũ Minh	Anh	Nam	06/09/2002	KTXNYH.K12	
7	2056010064	Hà Xuân	Bách	Nam	21/07/2002	KTXNYH.K12	
8	2056010049	Nguyễn Văn	Bằng	Nam	27/05/2002	KTXNYH.K12	
9	2056010054	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	06/01/2002	KTXNYH.K12	
10	2056010066	Đỗ Văn	Chiến	Nam	09/07/2001	KTXNYH.K12	
11	2056010025	Nguyễn Minh	Chính	Nam	08/07/2002	KTXNYH.K12	
12	2056010001	Nguyễn Thị Minh	Đào	Nữ	26/12/2002	KTXNYH.K12	
13	2056010084	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	07/01/2002	KTXNYH.K12	
14	2056010015	Nguyễn Trung	Đức	Nam	26/05/2002	KTXNYH.K12	
15	2056010042	Phạm Khánh	Duy	Nam	19/11/2002	KTXNYH.K12	
16	2056010007	Đặng Thị Kỳ	Duyên	Nữ	11/09/2002	KTXNYH.K12	
17	2056010045	Đoàn Thu	Hà	Nữ	21/12/2002	KTXNYH.K12	
18	2056010090	Nguyễn Thị Vân	Hà	Nữ	20/09/2002	KTXNYH.K12	
19	2056010048	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	25/06/2002	KTXNYH.K12	
20	2056010093	Hoàng Trung	Hải	Nam	06/08/2002	KTXNYH.K12	
21	2056010010	Trần Thị	Hải	Nữ	03/07/2002	KTXNYH.K12	
22	2056010009	Dương Đỗ Thanh	Hằng	Nữ	14/07/2002	KTXNYH.K12	
23	2056010026	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	19/04/2002	KTXNYH.K12	
24	2056010006	Đinh Thị	Hạnh	Nữ	17/02/2002	KTXNYH.K12	
25	2056010079	Vũ Thị	Hạnh	Nữ	17/02/2002	KTXNYH.K12	
26	2056010075	Lư Thị	Hậu	Nữ	25/06/2002	KTXNYH.K12	
27	2056010038	Phan Thị	Hiên	Nữ	02/12/2002	KTXNYH.K12	
28	2056010092	Bùi Thị	Hiên	Nữ	19/12/2002	KTXNYH.K12	
29	2056010031	Lê Thị Thu	Hiên	Nữ	26/08/2002	KTXNYH.K12	
30	2056010020	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	24/10/2002	KTXNYH.K12	
31	2056010081	Phùng Thị Thanh	Hoa	Nữ	04/01/2002	KTXNYH.K12	
32	2056010082	Trần Thị Hồng	Hoa	Nữ	12/05/2002	KTXNYH.K12	
33	2056010014	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	Nữ	12/04/2002	KTXNYH.K12	
34	2056010076	Đặng Thu	Hương	Nữ	23/08/2002	KTXNYH.K12	
35	2056010059	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	31/10/2002	KTXNYH.K12	
36	2056010033	Khổng Đức	Huỳnh	Nam	10/03/2002	KTXNYH.K12	
37	2056010080	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	24/06/2002	KTXNYH.K12	
38	2056010032	Đỗ Phương	Linh	Nữ	18/09/2002	KTXNYH.K12	
39	2056010037	Lều Phương	Linh	Nữ	22/10/2002	KTXNYH.K12	
40	2056010029	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	09/02/2002	KTXNYH.K12	
41	2056010071	Phạm Thùy	Linh	Nữ	29/10/2002	KTXNYH.K12	
42	2056010024	Trần Ngọc	Linh	Nữ	26/10/2002	KTXNYH.K12	
43	2056010018	Trần Bích	Loan	Nữ	12/12/2002	KTXNYH.K12	
44	2056010016	Đinh Thị Khánh	Ly	Nữ	03/08/2002	KTXNYH.K12	
45	2056010021	Mai Trần Khánh	Ly	Nữ	07/06/2002	KTXNYH.K12	
46	2056010062	Vũ Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/06/2002	KTXNYH.K12	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2056010068	Trần Đình	Mạnh	Nam	09/05/2002	KTXNYH.K12	
48	2056010067	Phạm Quang	Minh	Nam	26/11/2002	KTXNYH.K12	
49	2056010043	Hoàng Thị	Mỹ	Nữ	14/01/2002	KTXNYH.K12	
50	2056010087	Đặng Nguyệt	Nga	Nữ	05/12/2002	KTXNYH.K12	
51	2056010008	Nguyễn Anh	Ngọc	Nam	28/03/2002	KTXNYH.K12	
52	2056010044	Phạm Thị Thảo	Nguyên	Nữ	06/03/2002	KTXNYH.K12	
53	2056010074	Vũ Thị Minh	Nguyệt	Nữ	01/10/2002	KTXNYH.K12	
54	2056010058	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	12/10/2002	KTXNYH.K12	
55	2056010011	Trịnh Hồng	Nhung	Nữ	20/11/2002	KTXNYH.K12	
56	2056010069	Vũ Thị	Nhung	Nữ	30/06/2002	KTXNYH.K12	
57	2056010039	Đào Thị Kim	Oanh	Nữ	31/12/2002	KTXNYH.K12	
58	2056010005	Nguyễn Thanh	Phúc	Nam	15/05/2002	KTXNYH.K12	
59	2056010030	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	28/08/2002	KTXNYH.K12	
60	2056010041	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	17/03/2002	KTXNYH.K12	
61	2056010061	Phan Kim	Phụng	Nữ	29/03/2002	KTXNYH.K12	
62	2056010072	Đinh Thị Thanh	Phương	Nữ	23/04/2002	KTXNYH.K12	
63	2056010036	Đỗ Thanh	Quỳnh	Nữ	31/10/2002	KTXNYH.K12	
64	2056010057	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	01/06/2002	KTXNYH.K12	
65	2056010060	Đặng Phương	Thảo	Nữ	12/01/2001	KTXNYH.K12	
66	2056010023	Lê Phương	Thảo	Nữ	09/04/2002	KTXNYH.K12	
67	2056010078	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	19/08/2002	KTXNYH.K12	
68	2056010083	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	15/07/2002	KTXNYH.K12	
69	2056010027	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	24/03/2002	KTXNYH.K12	
70	2056010088	Bùi Doãn Cường	Thịnh	Nam	28/01/2002	KTXNYH.K12	
71	2056010050	Nguyễn Thị	Thịnh	Nữ	08/09/2002	KTXNYH.K12	
72	2056010055	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	28/11/2002	KTXNYH.K12	
73	2056010086	Phạm Thị Ngọc	Thư	Nữ	10/07/2002	KTXNYH.K12	
74	2056010052	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	Nữ	30/05/2002	KTXNYH.K12	
75	2056010073	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	08/12/2002	KTXNYH.K12	
76	2056010019	Vũ Đức	Toàn	Nam	12/01/2002	KTXNYH.K12	
77	2056010065	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	25/08/2002	KTXNYH.K12	
78	2056010070	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	27/06/2002	KTXNYH.K12	
79	2056010022	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	29/09/2002	KTXNYH.K12	
80	2056010035	Phạm Quỳnh	Trang	Nữ	27/12/2002	KTXNYH.K12	
81	2056010053	Bùi Ngọc	Tú	Nam	22/07/2002	KTXNYH.K12	
82	2056010077	Vũ Mạnh	Tùng	Nam	25/10/2002	KTXNYH.K12	
83	2056010056	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	29/04/2002	KTXNYH.K12	
84	2056010028	Đoàn Thị	Vân	Nữ	06/02/2002	KTXNYH.K12	
85	2056010089	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	02/07/2002	KTXNYH.K12	
86	2056010091	Đinh Thị Thúy	Vinh	Nữ	19/02/2002	KTXNYH.K12	
87	2056010002	Lê Trí	Xuân	Nam	12/03/2002	KTXNYH.K12	
88	2056010017	Trần Thanh	Xuân	Nữ	17/02/2002	KTXNYH.K12	
89	2056010003	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	24/06/2002	KTXNYH.K12	
90	2056010034	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	20/08/2002	KTXNYH.K12	
91	2056010012	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	02/12/2002	KTXNYH.K12	

Ấn định danh sách: 91 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2055010020	Bùi Phương	Anh	Nữ	20/03/2002	RHM.K12	
2	2055010033	Nguyễn Diệp	Anh	Nữ	10/08/2002	RHM.K12	
3	2055010069	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	02/10/1999	RHM.K12	
4	2055010026	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	27/12/2002	RHM.K12	
5	2055010051	Nguyễn Vũ	Anh	Nam	08/05/2002	RHM.K12	
6	2055010003	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	26/11/2001	RHM.K12	
7	2055010025	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/12/2002	RHM.K12	
8	2055010057	Vũ Thị Kim	Chi	Nữ	29/05/2002	RHM.K12	
9	2055010068	Hoàng Thị	Diệp	Nữ	11/02/2001	RHM.K12	
10	2055010016	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	07/09/2002	RHM.K12	
11	2055010052	Trần Thị	Duyên	Nữ	08/01/2002	RHM.K12	
12	2055010058	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	15/04/2002	RHM.K12	
13	2055010036	Nguyễn Thúc Hà	Giang	Nam	02/06/2001	RHM.K12	
14	2055010043	Phan Thị Trà	Giang	Nữ	15/12/2002	RHM.K12	
15	2055010077	Dương Thị	Hà	Nữ	07/11/2002	RHM.K12	
16	2055010062	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	08/01/2002	RHM.K12	
17	2055010032	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	17/11/2002	RHM.K12	
18	2055010034	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	23/10/2002	RHM.K12	
19	2055010053	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	06/10/2002	RHM.K12	
20	2055010014	Bùi Văn	Hào	Nam	09/05/2002	RHM.K12	
21	2055010045	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	13/04/2002	RHM.K12	
22	2055010012	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Nữ	27/03/2002	RHM.K12	
23	2055010035	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	26/12/2002	RHM.K12	
24	2055010018	Bùi Văn	Hiển	Nam	16/11/2002	RHM.K12	
25	2055010046	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	25/09/2000	RHM.K12	
26	2055010037	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	16/03/2001	RHM.K12	
27	2055010017	Đinh Viết	Hoàng	Nam	31/10/2002	RHM.K12	
28	2055010075	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	22/11/2002	RHM.K12	
29	2055010041	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	10/06/2002	RHM.K12	
30	2055010023	Sộng A	Hồng	Nam	07/02/2001	RHM.K12	
31	2055010030	Chu Thị	Hương	Nữ	07/04/2001	RHM.K12	
32	2055010054	Hồ Nguyễn Mai	Hương	Nữ	26/11/2002	RHM.K12	
33	2055010076	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	08/03/1990	RHM.K12	
34	2055010070	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	05/03/2002	RHM.K12	
35	2055010021	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	17/10/2002	RHM.K12	
36	2055010027	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	09/07/2002	RHM.K12	
37	2055010013	Nguyễn Công	Huỳnh	Nam	01/05/2002	RHM.K12	
38	2055010060	Bùi Nguyễn Trọng	Kiều	Nam	04/08/2002	RHM.K12	
39	2055010040	Lê Thị	Lành	Nữ	05/02/2002	RHM.K12	
40	2055010028	Hoàng Thị Kim	Liên	Nữ	24/04/2002	RHM.K12	
41	2055010066	Nguyễn Đình Tùng	Linh	Nam	11/08/2001	RHM.K12	
42	2055010055	Phạm Thị Phương	Linh	Nữ	07/07/2002	RHM.K12	
43	2055010074	Nguyễn Phi	Long	Nam	18/11/2002	RHM.K12	
44	2055010015	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	30/10/2002	RHM.K12	
45	2055010050	Nguyễn Văn	Minh	Nam	03/12/2002	RHM.K12	
46	2055010073	Vũ Tuấn	Minh	Nam	19/03/2002	RHM.K12	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1916/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2055010049	Đỗ Thị Huyền	My	Nữ	18/04/2002	RHM.K12	
48	2055010048	Nguyễn Hải	Nam	Nam	10/07/2002	RHM.K12	
49	2055010011	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	30/06/2002	RHM.K12	
50	2055010009	Trương Hà Hồng	Nhung	Nữ	28/06/2001	RHM.K12	
51	2055010006	Sầm Thị	Nụ	Nữ	22/09/2001	RHM.K12	
52	2055010047	Đỗ Minh	Phương	Nữ	06/05/2002	RHM.K12	
53	2055010039	Vũ Thị Thu	Phương	Nữ	20/08/2001	RHM.K12	
54	2055010072	Phan Đăng	Quân	Nam	09/09/2002	RHM.K12	
55	2055010024	Đỗ Ngọc	Quỳnh	Nữ	23/10/2002	RHM.K12	
56	2055010008	Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	17/10/2001	RHM.K12	
57	2055010019	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	30/07/2002	RHM.K12	
58	2055010044	Trần Thị Phương	Quỳnh	Nữ	14/02/2002	RHM.K12	
59	2055010031	Lê Quang	Tài	Nam	07/01/2002	RHM.K12	
60	2055010071	Trịnh Thị Thanh	Tâm	Nữ	26/12/2002	RHM.K12	
61	2055010004	Vũ Mạnh	Tân	Nam	05/09/2001	RHM.K12	
62	2055010056	Vương Đức	Thắng	Nam	13/10/2002	RHM.K12	
63	2055010065	Chu Minh	Thành	Nam	18/12/2002	RHM.K12	
64	2055010059	Vũ Đình	Thành	Nam	27/05/2002	RHM.K12	
65	2055010005	Bế Phương	Thảo	Nữ	07/08/2001	RHM.K12	
66	2055010064	Bùi Phương	Thảo	Nữ	22/06/2002	RHM.K12	
67	2055010001	Tòng Thị My	Thảo	Nữ	16/03/2001	RHM.K12	
68	2055010029	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	28/08/2002	RHM.K12	
69	2055010010	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	07/03/1993	RHM.K12	
70	2055010002	Lương Thị Minh	Thùy	Nữ	18/11/2001	RHM.K12	
71	2055010061	Ngô Thị	Thủy	Nữ	27/01/2002	RHM.K12	
72	2055010063	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	12/06/2002	RHM.K12	
73	2055010038	Nguyễn Đức	Trung	Nam	07/12/2002	RHM.K12	
74	2055010067	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	08/11/2002	RHM.K12	
75	2055010022	Bùi Quang	Tuân	Nam	04/12/2002	RHM.K12	
76	2055010007	Hà Đức	Việt	Nam	23/02/2001	RHM.K12	
77	2055010042	Thái Văn	Vũ	Nam	03/04/2002	RHM.K12	

Ấn định danh sách: 77 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 195/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2051010199	Bùi Ngọc	An	Nam	04/07/2002	YDK.K42 A	
2	2051010280	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	29/09/2002	YDK.K42 A	
3	2051010480	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	29/10/2002	YDK.K42 A	
4	2051010091	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	27/12/2001	YDK.K42 A	
5	2051010444	Đoàn Mạnh	Cường	Nam	19/02/2002	YDK.K42 A	
6	2051010211	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	10/10/2002	YDK.K42 A	
7	2051010250	Đinh Ngọc	Diễm	Nữ	12/02/2002	YDK.K42 A	
8	2051010415	Nguyễn Minh	Đức	Nam	02/09/2002	YDK.K42 A	
9	2051010170	Thân Trọng	Đức	Nam	02/08/2002	YDK.K42 A	
10	2051010386	Trần Minh	Dũng	Nam	26/11/2002	YDK.K42 A	
11	2051010357	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	23/08/2002	YDK.K42 A	
12	2051010445	Phạm Hoàng	Dương	Nam	14/01/2002	YDK.K42 A	
13	2051010001	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	08/03/2002	YDK.K42 A	
14	2051010489	Đỗ Thị Hương	Giang	Nữ	03/07/2002	YDK.K42 A	
15	2051010057	Phùng Hương	Giang	Nữ	24/06/2002	YDK.K42 A	
16	2051010375	Đặng Đình	Hà	Nam	01/11/2002	YDK.K42 A	
17	2051010089	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	15/07/2002	YDK.K42 A	
18	2051010434	Trần Lệ	Hằng	Nữ	21/01/2002	YDK.K42 A	
19	2051010195	Lưu Đình Minh	Hiếu	Nam	24/10/2002	YDK.K42 A	
20	2051010300	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	13/03/2002	YDK.K42 A	
21	2051010163	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	29/06/2002	YDK.K42 A	
22	2051010099	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	08/01/2002	YDK.K42 A	
23	2051010317	Lê Ngọc	Huyền	Nữ	19/03/2002	YDK.K42 A	
24	2051010438	Nguyễn Phan Ngọc	Huyền	Nữ	19/12/2002	YDK.K42 A	
25	2051010277	Phan Thị	Huyền	Nữ	09/08/2002	YDK.K42 A	
26	2051010306	Nguyễn Hiền	Khánh	Nam	01/09/2002	YDK.K42 A	
27	2051010420	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	20/06/2002	YDK.K42 A	
28	2051010279	Đào Phương	Linh	Nữ	11/01/2002	YDK.K42 A	
29	2051010024	Đoàn Thị Ngọc	Mai	Nữ	23/07/2002	YDK.K42 A	
30	2051010362	Nguyễn Hương	Mai	Nữ	24/07/2001	YDK.K42 A	
31	2051010147	Lê Thị Ánh	Minh	Nữ	21/08/2002	YDK.K42 A	
32	2051010412	Trần Hoàng	Minh	Nam	21/02/2002	YDK.K42 A	
33	2051010439	Trịnh Quỳnh	Nga	Nữ	17/10/2002	YDK.K42 A	
34	2051010409	Vũ Mai	Ngọc	Nữ	17/10/2002	YDK.K42 A	
35	2051010020	Nguyễn Thị Vân	Nhi	Nữ	14/06/2002	YDK.K42 A	
36	2051010010	Phạm Thanh	Phúc	Nam	18/01/2002	YDK.K42 A	
37	2051010116	Hoàng Thu	Phương	Nữ	23/12/2002	YDK.K42 A	
38	2051010023	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	20/10/2002	YDK.K42 A	
39	2051010110	Trần Hoàng	Phương	Nam	21/05/2002	YDK.K42 A	
40	2051010213	Lê Thị	Phượng	Nữ	30/12/2002	YDK.K42 A	
41	2051010385	Lê Thị	Phượng	Nữ	10/04/2002	YDK.K42 A	
42	2051010425	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	26/09/2002	YDK.K42 A	
43	2051010051	Lương Đắc	Tài	Nam	27/12/2001	YDK.K42 A	
44	2051010345	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	07/11/2002	YDK.K42 A	
45	2051010184	Trần Huy	Thành	Nam	11/12/2002	YDK.K42 A	
46	2051010252	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	27/05/2002	YDK.K42 A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 186/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2051010055	Lê Xuân	Tiến	Nam	07/04/2002	YDK.K42 A	
48	2051010400	An Văn	Toàn	Nam	14/04/2002	YDK.K42 A	
49	2051010007	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	28/07/2002	YDK.K42 A	
50	2051010411	Lê Thu	Trang	Nữ	05/03/2002	YDK.K42 A	
51	2051010483	Nguyễn Linh	Trang	Nữ	09/08/2002	YDK.K42 A	
52	2051010220	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	17/07/2002	YDK.K42 A	
53	2051010104	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	29/12/2002	YDK.K42 A	
54	2051010374	Nguyễn Thành	Trung	Nam	09/01/2002	YDK.K42 A	
55	2051010286	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	07/04/2002	YDK.K42 A	
56	2051010448	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	09/06/2002	YDK.K42 A	
57	2051010165	Phùng Thị	Vân	Nữ	13/03/2002	YDK.K42 A	
58	2051010130	Nguyễn Vũ Nguyên	Vinh	Nam	24/08/2002	YDK.K42 A	
59	2051010304	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	26/10/2002	YDK.K42 A	
60	2051010408	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	16/05/2002	YDK.K42 A	
61	2051010359	Nguyễn Thị Huệ	Anh	Nữ	16/03/2002	YDK.K42 B	
62	2051010207	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	14/09/2002	YDK.K42 B	
63	2051010233	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	12/01/2002	YDK.K42 B	
64	2051010392	Nguyễn Việt	Anh	Nam	23/12/2002	YDK.K42 B	
65	2051010337	Vũ Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	17/10/2002	YDK.K42 B	
66	2051010158	Nguyễn Thái	Bình	Nam	30/09/2002	YDK.K42 B	
67	2051010022	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	Nữ	31/07/2002	YDK.K42 B	
68	2051010381	Nguyễn Đức	Cơ	Nam	08/10/2002	YDK.K42 B	
69	2051010172	Nguyễn Hoàng	Đức	Nam	12/05/2001	YDK.K42 B	
70	2051010265	Lê Trần	Dương	Nam	13/11/2002	YDK.K42 B	
71	2051010162	Phùng Thế	Duy	Nam	26/05/2002	YDK.K42 B	
72	2051010264	Đặng Thị Hà	Giang	Nữ	11/01/2001	YDK.K42 B	
73	2051010118	Trịnh Hương	Giang	Nữ	19/09/2002	YDK.K42 B	
74	2051010259	Nguyễn Thị	Hân	Nữ	25/01/2002	YDK.K42 B	
75	2051010463	Nguyễn Chí	Hạo	Nam	29/01/2002	YDK.K42 B	
76	2051010202	Đặng Văn	Hậu	Nam	23/02/2002	YDK.K42 B	
77	2051010056	Ngô Thị Thúy	Hiền	Nữ	08/11/2000	YDK.K42 B	
78	2051010329	Đỗ Lê Đức	Hiếu	Nam	21/12/2002	YDK.K42 B	
79	2051010173	Dương Chí	Hiếu	Nam	09/06/2002	YDK.K42 B	
80	2051010193	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	25/04/2002	YDK.K42 B	
81	2051010216	Bùi Thiên	Hoàng	Nam	24/07/2002	YDK.K42 B	
82	2051010431	Đặng Huy	Hoàng	Nam	02/01/2002	YDK.K42 B	
83	2051010168	Đào Minh	Hợp	Nam	14/02/2002	YDK.K42 B	
84	2051010017	Phạm Thị	Huê	Nữ	13/06/2002	YDK.K42 B	
85	2051010494	Bùi Đức	Hùng	Nam	18/07/2002	YDK.K42 B	
86	2051010133	Đinh Gia	Hùng	Nam	30/06/2002	YDK.K42 B	
87	2051010062	Lê Tuấn	Hùng	Nam	04/11/2002	YDK.K42 B	
88	2051010394	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	03/09/2002	YDK.K42 B	
89	2051010397	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	17/02/2002	YDK.K42 B	
90	2051010275	Trần Thị	Huyền	Nữ	02/04/2002	YDK.K42 B	
91	2051010197	Đào Ngọc	Khiêm	Nam	04/05/2002	YDK.K42 B	
92	2051010382	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	06/01/2002	YDK.K42 B	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 196/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
93	2051010149	Lưu Thị Mỹ	Linh	Nữ	09/05/2002	YDK.K42 B	
94	2051010391	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	12/10/2002	YDK.K42 B	
95	2051010005	Vũ Thị Khánh	Linh	Nữ	25/08/2002	YDK.K42 B	
96	2051010303	Vũ Quang	Long	Nam	22/04/2002	YDK.K42 B	
97	2051010432	Chu Thị	May	Nữ	17/02/2002	YDK.K42 B	
98	2051010042	Ngô Bá Nhật	Minh	Nam	25/01/2002	YDK.K42 B	
99	2051010414	Hoàng Trà	My	Nữ	12/03/2002	YDK.K42 B	
100	2051010334	Nguyễn Hải	Nam	Nam	14/07/2002	YDK.K42 B	
101	2051010288	Trần Thị	Ngân	Nữ	30/11/2002	YDK.K42 B	
102	2051010254	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	15/02/2002	YDK.K42 B	
103	2051010175	Lê Thúy	Quỳnh	Nữ	15/10/2002	YDK.K42 B	
104	2051010316	Chu Phương	Thảo	Nữ	25/10/2002	YDK.K42 B	
105	2051010090	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	18/11/2002	YDK.K42 B	
106	2051010081	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	29/10/2002	YDK.K42 B	
107	2051010231	Trần Thị	Thảo	Nữ	29/04/2002	YDK.K42 B	
108	2051010096	Đinh Thị Anh	Thư	Nữ	25/04/2002	YDK.K42 B	
109	2051010244	Hoàng Thị Quỳnh	Thư	Nữ	13/12/2002	YDK.K42 B	
110	2051010179	Đặng Huyền	Trang	Nữ	28/10/2002	YDK.K42 B	
111	2051010111	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	07/12/2002	YDK.K42 B	
112	2051010058	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	16/01/2002	YDK.K42 B	
113	2051010287	Nguyễn Hà	Xuyên	Nữ	29/04/2002	YDK.K42 B	
114	2051010144	Nguyễn Văn	An	Nam	04/08/2002	YDK.K42 C	
115	2051010019	Hoàng Nam	Anh	Nam	26/07/2002	YDK.K42 C	
116	2051010271	Nguyễn Lê Thị Lan	Anh	Nữ	11/05/2002	YDK.K42 C	
117	2051010315	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	14/06/2002	YDK.K42 C	
118	2051010041	Thạch Thị Hồng	Ánh	Nữ	02/11/2002	YDK.K42 C	
119	2051010033	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	15/02/2001	YDK.K42 C	
120	2051010464	Vũ Kim	Chi	Nữ	30/07/2002	YDK.K42 C	
121	2051010466	Bùi Công	Cường	Nam	02/06/2002	YDK.K42 C	
122	2051010407	Trịnh Ngọc	Cường	Nam	18/08/2001	YDK.K42 C	
123	2051010452	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	06/10/2002	YDK.K42 C	
124	2051010441	Đoàn Ngọc	Diễm	Nữ	30/06/2002	YDK.K42 C	
125	2051010225	Vũ Trung	Dũng	Nam	31/01/2002	YDK.K42 C	
126	2051010191	Nguyễn Thế	Dương	Nam	28/04/2002	YDK.K42 C	
127	2051010340	Vương Thùy	Dương	Nữ	19/01/2002	YDK.K42 C	
128	2051010187	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/07/2002	YDK.K42 C	
129	2051010174	Hà Thị	Duyên	Nữ	05/01/2002	YDK.K42 C	
130	2051010234	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	Nữ	21/10/2002	YDK.K42 C	
131	2051010344	Vũ Hữu	Giang	Nam	07/10/2002	YDK.K42 C	
132	2051010178	Hoàng Thị Thu	Hà	Nữ	07/02/2002	YDK.K42 C	
133	2051010097	Mai Ngọc	Hà	Nữ	12/08/2002	YDK.K42 C	
134	2051010230	Lê Thị	Hải	Nữ	30/11/2002	YDK.K42 C	
135	2051010417	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	01/04/2002	YDK.K42 C	
136	2051010424	Vũ Tiến	Hưng	Nam	08/01/2002	YDK.K42 C	
137	2051010325	Trần Ngọc Thùy	Hương	Nữ	11/11/2002	YDK.K42 C	
138	2051010368	Hoàng Thị	Hường	Nữ	06/01/2002	YDK.K42 C	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
139	2051010139	Đặng Quang	Huy	Nam	22/06/2002	YDK.K42 C	
140	2051010446	Đinh Thị	Huyền	Nữ	15/12/2002	YDK.K42 C	
141	2051010349	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	20/10/2002	YDK.K42 C	
142	2051010339	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	27/12/2002	YDK.K42 C	
143	2051010103	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	04/02/2002	YDK.K42 C	
144	2051010229	Chu Thị	Khương	Nữ	20/01/2002	YDK.K42 C	
145	2051010159	Trần Thị	Mai	Nữ	14/10/2002	YDK.K42 C	
146	2051010012	Đào Quang	Minh	Nam	03/08/2002	YDK.K42 C	
147	2051010177	Dương Văn	Minh	Nam	27/03/2002	YDK.K42 C	
148	2051010190	Hoàng Đức	Minh	Nam	03/04/2002	YDK.K42 C	
149	2051010183	Lê Thành	Minh	Nam	03/03/2002	YDK.K42 C	
150	2051010324	Phạm Đình Quang	Minh	Nam	26/12/2002	YDK.K42 C	
151	2051010050	Đinh Thị	Nga	Nữ	04/11/2002	YDK.K42 C	
152	2051010044	Vũ Thị	Nga	Nữ	09/03/2002	YDK.K42 C	
153	2051010176	Nguyễn Việt	Ngân	Nữ	28/08/2002	YDK.K42 C	
154	2051010447	Giáp Hồng	Ngọc	Nữ	14/02/2002	YDK.K42 C	
155	2051010222	Lương Thị Minh	Ngọc	Nữ	22/03/2002	YDK.K42 C	
156	2051010003	Nguyễn Thanh	Ngọc	Nam	03/04/2001	YDK.K42 C	
157	2051010335	Phạm Thị Ngọc	Oanh	Nữ	03/08/2002	YDK.K42 C	
158	2051010219	Nguyễn Hương	Quỳnh	Nữ	23/08/2002	YDK.K42 C	
159	2051010477	Nguyễn Đình	San	Nam	30/04/2002	YDK.K42 C	
160	2051010014	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	18/12/2002	YDK.K42 C	
161	2051010082	Phan Thị	Thanh	Nữ	22/04/2002	YDK.K42 C	
162	2051010107	Hà Thu	Thảo	Nữ	28/10/2002	YDK.K42 C	
163	2051010418	Trịnh Phương	Thảo	Nữ	11/05/2002	YDK.K42 C	
164	2051010238	Nguyễn Đức	Thiện	Nam	08/04/2002	YDK.K42 C	
165	2051010169	Phùng Văn	Thiệt	Nam	09/10/2002	YDK.K42 C	
166	2051010301	Nguyễn Thị Hồng	Thu	Nữ	26/08/2002	YDK.K42 C	
167	2051010152	Đinh Minh	Thuận	Nữ	09/04/2002	YDK.K42 C	
168	2051010153	Phùng Thị	Thương	Nữ	02/02/2002	YDK.K42 C	
169	2051010237	Trần Thị	Thúy	Nữ	06/02/2002	YDK.K42 C	
170	2051010002	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	15/11/2002	YDK.K42 C	
171	2051010422	Nguyễn Phan Thùy	Trang	Nữ	03/06/2002	YDK.K42 C	
172	2051010331	Hoàng Hữu	Tùng	Nam	16/11/2002	YDK.K42 C	
173	2051010346	Nguyễn Thị	Tuyển	Nữ	29/10/2002	YDK.K42 C	
174	2051010060	Đỗ Thảo	Vân	Nữ	22/10/2002	YDK.K42 C	
175	2051010135	Nguyễn Thị Bích	Việt	Nữ	28/01/2002	YDK.K42 C	
176	2051010460	Nguyễn Việt Trung Hàn	Vũ	Nam	15/04/2001	YDK.K42 C	
177	2051010356	Đào Anh	An	Nữ	18/02/2002	YDK.K42 D	
178	2051010098	Bằng Thị Vân	Anh	Nữ	25/01/2002	YDK.K42 D	
179	2051010105	Lưu Văn	Anh	Nam	06/05/2000	YDK.K42 D	
180	2051010127	Nguyễn Đức	Anh	Nam	08/03/2000	YDK.K42 D	
181	2051010393	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	18/06/2002	YDK.K42 D	
182	2051010067	Phạm Đức	Anh	Nam	14/12/2002	YDK.K42 D	
183	2051010281	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	29/12/2002	YDK.K42 D	
184	2051010035	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/12/2002	YDK.K42 D	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
185	2051010065	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	30/05/2001	YDK.K42 D	
186	2051010083	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	30/05/2002	YDK.K42 D	
187	2051010261	Phạm Thị	Bình	Nữ	07/08/2002	YDK.K42 D	
188	2051010354	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	19/04/2002	YDK.K42 D	
189	2051010018	Phạm Văn	Cương	Nam	01/02/2002	YDK.K42 D	
190	2051010499	Đinh Mạnh	Cường	Nam	28/06/2002	YDK.K42 D	
191	2051010377	Đặng Quang	Duy	Nam	27/10/2002	YDK.K42 D	
192	2051010401	Đinh Khương	Duy	Nam	24/12/2002	YDK.K42 D	
193	2051010272	Hoàng Thanh	Hà	Nữ	03/07/2002	YDK.K42 D	
194	2051010021	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	28/09/2002	YDK.K42 D	
195	2051010290	Trương Thị Thu	Hà	Nữ	15/03/2002	YDK.K42 D	
196	2051010074	Lâm Thanh	Hằng	Nữ	10/10/2002	YDK.K42 D	
197	2051010121	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	08/08/2002	YDK.K42 D	
198	2051010045	Trần Thị Minh	Hằng	Nữ	11/07/2002	YDK.K42 D	
199	2051010338	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	03/03/2002	YDK.K42 D	
200	2051010072	Đào Văn	Hiếu	Nam	28/09/2002	YDK.K42 D	
201	2051010319	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	04/08/2001	YDK.K42 D	
202	2051010034	Chu Đình	Hùng	Nam	19/11/2002	YDK.K42 D	
203	2051010102	Đào Công	Huy	Nam	25/03/2002	YDK.K42 D	
204	2051010262	Nguyễn Đoàn Quang	Huy	Nam	18/11/2002	YDK.K42 D	
205	2051010249	Nguyễn Khắc	Huy	Nam	26/08/2002	YDK.K42 D	
206	2051010064	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	25/06/2002	YDK.K42 D	
207	2051010493	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	15/08/2002	YDK.K42 D	
208	2051010478	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	17/12/2002	YDK.K42 D	
209	2051010318	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	26/06/2002	YDK.K42 D	
210	2051010311	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	29/11/2002	YDK.K42 D	
211	2051010353	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	08/01/2002	YDK.K42 D	
212	2051010182	Vũ Khánh	Linh	Nữ	25/10/2002	YDK.K42 D	
213	2051010486	Ma Thị	Loan	Nữ	06/06/2002	YDK.K42 D	
214	2051010326	Phạm Thiên	Lương	Nam	09/09/2002	YDK.K42 D	
215	2051010036	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	15/04/2002	YDK.K42 D	
216	2051010039	Đỗ Thị	Mai	Nữ	15/10/2002	YDK.K42 D	
217	2051010094	Khổng Thị Quỳnh	Nga	Nữ	23/06/2002	YDK.K42 D	
218	2051010086	Phạm Minh	Ngọc	Nữ	04/08/2002	YDK.K42 D	
219	2051010313	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	15/11/2002	YDK.K42 D	
220	2051010388	Bùi Thị	Phương	Nữ	18/12/2002	YDK.K42 D	
221	2051010398	Nguyễn Văn	Phương	Nam	29/01/2002	YDK.K42 D	
222	2051010312	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	28/05/2002	YDK.K42 D	
223	2051010360	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	13/11/2002	YDK.K42 D	
224	2051010314	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	10/01/2002	YDK.K42 D	
225	2051010383	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	15/06/2002	YDK.K42 D	
226	2051010059	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	15/03/2002	YDK.K42 D	
227	2051010137	Nguyễn Mai	Thu	Nữ	14/08/2002	YDK.K42 D	
228	2051010296	Trần Văn	Thường	Nam	13/11/2002	YDK.K42 D	
229	2051010459	Lưu Thị	Thúy	Nữ	17/07/2002	YDK.K42 D	
230	2051010245	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	07/05/2002	YDK.K42 D	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 186/QĐ - YDHP ngày 8 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
231	2051010157	Dương Huyền	Trang	Nữ	21/12/2002	YDK.K42 D	
232	2051010299	Mai Thị Thu	Trang	Nữ	24/08/2002	YDK.K42 D	
233	2051010256	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	27/07/2002	YDK.K42 D	
234	2051010114	Nguyễn Quang	Trung	Nam	09/10/2000	YDK.K42 D	
235	2051010101	Bùi Cẩm	Tú	Nữ	10/08/2002	YDK.K42 D	
236	2051010470	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	20/02/2002	YDK.K42 D	
237	2051010330	Phạm Thu	Uyên	Nữ	12/09/2002	YDK.K42 D	
238	2051010027	Trần Khánh	Vinh	Nam	06/04/2002	YDK.K42 D	
239	2051010341	Đinh Thị Kim	Anh	Nữ	27/05/2000	YDK.K42 E	
240	2051010429	Nguyễn Tân	Anh	Nam	18/01/2002	YDK.K42 E	
241	2051010073	Tô Thị Lan	Anh	Nữ	21/07/2002	YDK.K42 E	
242	2051010243	Vũ Đức	Anh	Nam	01/01/2002	YDK.K42 E	
243	2051010047	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	Nữ	16/06/2002	YDK.K42 E	
244	2051010200	Hoàng Tuấn	Bảo	Nam	13/04/2002	YDK.K42 E	
245	2051010479	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	28/05/2002	YDK.K42 E	
246	2051010241	Hoàng Văn	Cường	Nam	27/02/2002	YDK.K42 E	
247	2051010015	Vương Văn	Đại	Nam	16/06/2002	YDK.K42 E	
248	2051010297	Đặng Xuân	Đạt	Nam	22/08/2002	YDK.K42 E	
249	2051010223	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	02/02/2002	YDK.K42 E	
250	2051010416	Hoàng Đăng	Đức	Nam	13/04/2002	YDK.K42 E	
251	2051010406	Nguyễn Xuân	Đức	Nam	20/08/2002	YDK.K42 E	
252	2051010066	Trần Chí	Đức	Nam	30/01/2002	YDK.K42 E	
253	2051010376	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	24/07/2002	YDK.K42 E	
254	2051010188	Nguyễn Việt	Dương	Nam	16/09/2002	YDK.K42 E	
255	2051010226	Vũ Ngọc	Hải	Nam	04/10/2001	YDK.K42 E	
256	2051010008	Phạm Thu	Hiền	Nữ	11/07/2002	YDK.K42 E	
257	2051010291	Đinh Công	Hiệp	Nam	03/08/2002	YDK.K42 E	
258	2051010084	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	13/09/2002	YDK.K42 E	
259	2051010292	Hoàng Minh	Khải	Nam	12/03/2001	YDK.K42 E	
260	2051010396	Bùi Phương	Lan	Nữ	21/03/2001	YDK.K42 E	
261	2051010347	Phạm Thị	Len	Nữ	01/06/2002	YDK.K42 E	
262	2051010071	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	01/06/2002	YDK.K42 E	
263	2051010336	Văn Minh	Lộc	Nam	14/02/2002	YDK.K42 E	
264	2051010206	Chu Hoàng	Minh	Nam	03/04/2002	YDK.K42 E	
265	2051010204	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	11/11/2002	YDK.K42 E	
266	2051010472	Nguyễn Hữu Phương	Nam	Nam	13/04/2002	YDK.K42 E	
267	2051010203	Phạm Bá	Nam	Nam	10/05/2002	YDK.K42 E	
268	2051010085	Bùi Thị Quỳnh	Nga	Nữ	12/03/2002	YDK.K42 E	
269	2051010491	Long Trang	Ngân	Nữ	10/17/2001	YDK.K42 E	
270	2051010454	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	Nam	09/07/2002	YDK.K42 E	
271	2051010352	Nguyễn Trung	Nguyên	Nam	06/09/2002	YDK.K42 E	
272	2051010201	Bùi Quang	Nhật	Nam	31/03/2002	YDK.K42 E	
273	2051010476	Nguyễn Thị Hải	Như	Nữ	11/11/2002	YDK.K42 E	
274	2051010242	Hà Thị	Nhung	Nữ	22/01/2002	YDK.K42 E	
275	2051010403	Nguyễn Thùy	Nhung	Nữ	24/11/2002	YDK.K42 E	
276	2051010365	Lâm Thanh	Nữ	Nữ	26/10/2002	YDK.K42 E	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
277	2051010054	Phạm Thị Kim	Oanh	Nữ	28/02/2002	YDK.K42 E	
278	2051010048	Đào Minh	Phượng	Nữ	03/01/2002	YDK.K42 E	
279	2051010405	Trần Thanh	Phượng	Nữ	29/07/2002	YDK.K42 E	
280	2051010436	Bùi Thị	Phượng	Nữ	16/11/2002	YDK.K42 E	
281	2051010053	Đồng Thị	Phượng	Nữ	05/09/2001	YDK.K42 E	
282	2051010093	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	27/06/2002	YDK.K42 E	
283	2051010435	Ngô Minh	Quân	Nam	20/12/2002	YDK.K42 E	
284	2051010068	Nguyễn Minh	Quân	Nam	22/05/2002	YDK.K42 E	
285	2051010399	Lưu Văn	Quốc	Nam	11/10/2002	YDK.K42 E	
286	2051010049	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	07/11/2002	YDK.K42 E	
287	2051010210	Nguyễn Thu	Quỳnh	Nữ	02/01/2002	YDK.K42 E	
288	2051010348	Quảng Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	19/12/2002	YDK.K42 E	
289	2051010363	Bùi Trí	Sáng	Nam	15/03/2002	YDK.K42 E	
290	2051010132	Đoàn Ngọc	Sơn	Nam	07/12/2002	YDK.K42 E	
291	2051010309	Bùi Thị	Thảo	Nữ	23/02/2002	YDK.K42 E	
292	2051010413	Nguyễn Bích	Thảo	Nữ	30/11/2002	YDK.K42 E	
293	2051010150	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	16/02/2002	YDK.K42 E	
294	2051010390	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	16/09/2002	YDK.K42 E	
295	2051010224	Trần Văn	Tiến	Nam	02/02/2002	YDK.K42 E	
296	2051010026	Đoàn Văn Đức	Toàn	Nam	30/11/2002	YDK.K42 E	
297	2051010192	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	18/04/2002	YDK.K42 E	
298	2051010471	Sái Thuý	Trang	Nữ	03/04/2002	YDK.K42 E	
299	2051010138	Trần Thu	Trang	Nữ	19/09/2002	YDK.K42 E	
300	2051010465	Vũ Thị Quỳnh	Trang	Nữ	03/11/2002	YDK.K42 E	
301	2051010449	Mua Khánh	Vân	Nữ	31/10/2001	YDK.K42 E	
302	2051010030	Tào Thanh	Xuân	Nữ	01/07/2002	YDK.K42 E	
303	2051010196	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	07/09/2002	YDK.K42 F	
304	2051010498	Vũ An	Bình	Nữ	22/11/2002	YDK.K42 F	
305	2051010450	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	Nữ	13/01/2002	YDK.K42 F	
306	2051010495	Kiều Việt	Cương	Nam	03/05/2002	YDK.K42 F	
307	2051010228	Nguyễn Đức	Cường	Nam	15/05/2001	YDK.K42 F	
308	2051010131	Nguyễn Đình Anh	Đức	Nam	18/09/2002	YDK.K42 F	
309	2051010451	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	01/12/2002	YDK.K42 F	
310	2051010473	Ngô Văn	Duy	Nam	02/11/1991	YDK.K42 F	
311	2051010052	Nguyễn Văn	Duy	Nam	25/04/2002	YDK.K42 F	
312	2051010372	Vũ Nguyễn Hải	Giang	Nữ	16/12/2002	YDK.K42 F	
313	2051010266	Bùi Văn	Hậu	Nam	17/11/2002	YDK.K42 F	
314	2051010077	Vũ Thị Nhân	Hậu	Nữ	23/07/2002	YDK.K42 F	
315	2051010236	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	13/06/2002	YDK.K42 F	
316	2051010208	Lê Ánh	Hồng	Nữ	14/01/2002	YDK.K42 F	
317	2051010088	Mông Thị Lan	Hương	Nữ	03/10/2001	YDK.K42 F	
318	2051010440	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	06/06/2002	YDK.K42 F	
319	2051010442	Trần Gia	Huy	Nam	09/08/2001	YDK.K42 F	
320	2051010212	Doãn Thị Lan	Huyền	Nữ	14/11/2002	YDK.K42 F	
321	2051010031	Dương Thị Thu	Huyền	Nữ	16/10/2002	YDK.K42 F	
322	2051010257	La Thị	Huyền	Nữ	25/08/2002	YDK.K42 F	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1986/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
323	2051010013	Nguyễn Văn	Huỳnh	Nam	22/10/2002	YDK.K42 F	
324	2051010378	Đỗ Quốc	Khánh	Nam	02/09/2002	YDK.K42 F	
325	2051010366	Tạ Đức	Kiên	Nam	19/08/2002	YDK.K42 F	
326	2051010128	Hoàng Ngọc	Lâm	Nam	02/08/2002	YDK.K42 F	
327	2051010141	Đỗ Thị Mỹ	Linh	Nữ	11/09/2002	YDK.K42 F	
328	2051010142	Hoàng Ngọc	Linh	Nữ	21/04/2001	YDK.K42 F	
329	2051010075	Lê Nguyễn Bảo	Linh	Nữ	17/10/2002	YDK.K42 F	
330	2051010455	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	29/10/2002	YDK.K42 F	
331	2051010332	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	14/08/2001	YDK.K42 F	
332	2051010189	Đoàn Văn	Long	Nam	11/03/2002	YDK.K42 F	
333	2051010328	Đỗ Phan Quang	Minh	Nam	07/12/2002	YDK.K42 F	
334	2051010148	Lê Thị	Nga	Nữ	05/02/2002	YDK.K42 F	
335	2051010016	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	27/02/2002	YDK.K42 F	
336	2051010370	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	Nữ	29/04/2002	YDK.K42 F	
337	2051010146	Trần Bích	Ngọc	Nữ	12/09/2002	YDK.K42 F	
338	2051010011	Võ Thị Kim	Như	Nữ	10/05/2002	YDK.K42 F	
339	2051010156	Trần Thị Khánh	Ninh	Nữ	23/08/2002	YDK.K42 F	
340	2051010180	Nguyễn Thị Quỳnh	Oanh	Nữ	23/11/2002	YDK.K42 F	
341	2051010307	Phan Thiện	Phúc	Nam	09/04/2002	YDK.K42 F	
342	2051010123	Trần Thùy	Phương	Nữ	21/07/2002	YDK.K42 F	
343	2051010276	Nguyễn Tiến	Sỹ	Nam	17/09/2002	YDK.K42 F	
344	2051010410	Mai Thị Minh	Tâm	Nữ	05/03/2002	YDK.K42 F	
345	2051010456	Trần Thị	Tâm	Nữ	12/11/2002	YDK.K42 F	
346	2051010457	Hoàng Văn	Thái	Nam	10/09/2002	YDK.K42 F	
347	2051010181	Trương Văn	Thành	Nam	11/06/2002	YDK.K42 F	
348	2051010369	Vũ Thị	Thảo	Nữ	21/08/2002	YDK.K42 F	
349	2051010492	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	25/12/2001	YDK.K42 F	
350	2051010154	Nguyễn Thu	Trà	Nữ	26/08/2002	YDK.K42 F	
351	2051010227	Đỗ Thị	Trang	Nữ	26/02/2002	YDK.K42 F	
352	2051010270	Nguyễn Kim	Trang	Nữ	09/10/2002	YDK.K42 F	
353	2051010321	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	17/03/2002	YDK.K42 F	
354	2051010488	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	21/05/2002	YDK.K42 F	
355	2051010364	Phạm Hải Yến	Trang	Nữ	23/01/2002	YDK.K42 F	
356	2051010267	Bùi Việt	Trung	Nam	08/02/2002	YDK.K42 F	
357	2051010136	Ngô Xuân	Trường	Nam	09/07/2002	YDK.K42 F	
358	2051010358	Trương Văn	Trường	Nam	14/11/2002	YDK.K42 F	
359	2051010462	Dương Quang	Tuấn	Nam	20/07/2001	YDK.K42 F	
360	2051010284	Vũ Đăng	Tuấn	Nam	22/02/2002	YDK.K42 F	
361	2051010419	Lê Xuân	Tùng	Nam	20/11/2002	YDK.K42 F	
362	2051010221	Bùi Mạnh	Tường	Nam	09/10/2002	YDK.K42 F	
363	2051010095	Lê Thị	Vân	Nữ	02/11/2002	YDK.K42 F	
364	2051010029	Nguyễn Thị	Vượng	Nữ	31/01/2002	YDK.K42 F	
365	2051010038	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	18/01/2002	YDK.K42 F	
366	2051010167	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/08/2002	YDK.K42 G	
367	2051010145	Mã Ngọc Hương	Ánh	Nữ	23/03/2002	YDK.K42 G	
368	2051010427	Phạm Thị	Ánh	Nữ	29/05/2002	YDK.K42 G	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1936/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
369	2051010469	Bùi Ngọc	Bích	Nữ	06/05/2000	YDK.K42 G	
370	2051010258	Hà Thị	Bích	Nữ	24/08/2002	YDK.K42 G	
371	2051010283	Nguyễn Thị Kim	Châm	Nữ	27/01/2001	YDK.K42 G	
372	2051010043	Đinh Hữu	Chinh	Nam	13/05/2002	YDK.K42 G	
373	2051010263	Nguyễn Đăng	Công	Nam	06/10/2002	YDK.K42 G	
374	2051010443	Vàng Chiến	Công	Nam	03/01/2001	YDK.K42 G	
375	2051010218	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	27/09/2001	YDK.K42 G	
376	2051010282	Đỗ Viết	Cường	Nam	16/06/2002	YDK.K42 G	
377	2051010126	Trần Trung	Đức	Nam	10/01/2002	YDK.K42 G	
378	2051010355	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	01/10/2002	YDK.K42 G	
379	2051010151	Lê Tấn	Dũng	Nam	12/06/2002	YDK.K42 G	
380	2051010294	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	10/04/2001	YDK.K42 G	
381	2051010108	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	21/07/2002	YDK.K42 G	
382	2051010269	Lê Khương	Duy	Nam	15/11/2002	YDK.K42 G	
383	2051010458	Bùi Thị Hương	Giang	Nữ	25/10/2001	YDK.K42 G	
384	2051010215	Đàm Thị Hà	Giang	Nữ	19/08/2002	YDK.K42 G	
385	2051010240	Nguyễn Hà	Giang	Nữ	08/11/2002	YDK.K42 G	
386	2051010350	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	04/08/2002	YDK.K42 G	
387	2051010253	Đặng Cao	Hảo	Nam	10/04/2002	YDK.K42 G	
388	2051010119	Bùi Thanh	Hiền	Nữ	04/06/2001	YDK.K42 G	
389	2051010046	Đinh Thị	Hiền	Nữ	03/02/2002	YDK.K42 G	
390	2051010140	Vì Văn	Hiệp	Nam	03/09/2001	YDK.K42 G	
391	2051010251	Đoàn Huy	Hiếu	Nam	18/03/2001	YDK.K42 G	
392	2051010246	Trần Thị	Hoài	Nữ	26/01/2001	YDK.K42 G	
393	2051010322	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	16/10/2002	YDK.K42 G	
394	2051010040	Phùng Thị Thu	Hường	Nữ	03/03/2002	YDK.K42 G	
395	2051010122	Trịnh Thị Khánh	Huyền	Nữ	31/03/2002	YDK.K42 G	
396	2051010285	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	18/01/2002	YDK.K42 G	
397	2051010069	Lê Thị Thu	Lan	Nữ	03/08/2002	YDK.K42 G	
398	2051010389	Ngô Thị	Lan	Nữ	02/09/2002	YDK.K42 G	
399	2051010025	Tạ Thị Thu	Lan	Nữ	12/08/2002	YDK.K42 G	
400	2051010129	Vũ Thị Ngọc	Lan	Nữ	13/10/2002	YDK.K42 G	
401	2051010496	Vàng Chung	Lệnh	Nam	29/10/2001	YDK.K42 G	
402	2051010161	Đặng Diệu	Linh	Nữ	01/02/2002	YDK.K42 G	
403	2051010112	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	16/12/2002	YDK.K42 G	
404	2051010461	Quách Hoài	Linh	Nữ	08/04/2001	YDK.K42 G	
405	2051010115	Lê Thị Bích	Loan	Nữ	27/10/2002	YDK.K42 G	
406	2051010198	Vũ Văn	Lương	Nam	03/05/2002	YDK.K42 G	
407	2051010293	Nguyễn Tuyết	Mai	Nữ	02/06/2002	YDK.K42 G	
408	2051010113	Hoàng Viết	Mạnh	Nam	17/02/2002	YDK.K42 G	
409	2051010302	Phạm Duy	Mạnh	Nam	22/11/2001	YDK.K42 G	
410	2051010134	Nguyễn Duy	Minh	Nam	21/11/2002	YDK.K42 G	
411	2051010380	Poông Trọng	Nghĩa	Nam	18/05/2002	YDK.K42 G	
412	2051010426	Bùi Thanh	Phong	Nam	07/09/2002	YDK.K42 G	
413	2051010487	Giàng A	Phong	Nam	15/10/2002	YDK.K42 G	
414	2051010124	Nguyễn Ngọc	Phong	Nam	21/01/2002	YDK.K42 G	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
415	2051010164	Nguyễn Thị	Phúc	Nữ	06/03/2002	YDK.K42 G	
416	2051010421	Nguyễn Đức Minh	Quân	Nam	03/06/2002	YDK.K42 G	
417	2051010255	Ngô Tấn	Quốc	Nam	16/05/2002	YDK.K42 G	
418	2051010395	Phùng Thanh	Sơn	Nam	24/01/2002	YDK.K42 G	
419	2051010260	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	06/01/2002	YDK.K42 G	
420	2051010310	Lê Văn	Thắng	Nam	27/04/2002	YDK.K42 G	
421	2051010092	Vũ Toàn	Thắng	Nam	22/10/2001	YDK.K42 G	
422	2051010379	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	15/07/2002	YDK.K42 G	
423	2051010166	Bùi Phương	Thảo	Nữ	15/11/2002	YDK.K42 G	
424	2051010209	Bùi Thị	Thương	Nữ	23/10/2002	YDK.K42 G	
425	2051010217	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	24/04/2001	YDK.K42 G	
426	2051010437	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	14/04/2002	YDK.K42 G	
427	2051010061	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	01/04/2002	YDK.K42 G	
428	2051010428	Hoàng Doãn Tuấn	Tú	Nam	20/10/2002	YDK.K42 G	
429	2051010327	Ma Thị Hải	Anh	Nữ	22/11/2001	YDK.K42 H	
430	2051010484	Ngô Thị Vân	Anh	Nữ	20/04/2002	YDK.K42 H	
431	2051010076	Phạm Hồ Quỳnh	Anh	Nữ	27/02/2002	YDK.K42 H	
432	2051010186	Phan Thị Vân	Anh	Nữ	16/07/2002	YDK.K42 H	
433	2051010143	Trần Thị Mai	Anh	Nữ	11/09/2002	YDK.K42 H	
434	2051010430	Vũ Tuấn	Anh	Nam	09/08/2002	YDK.K42 H	
435	2051010028	Hoàng Thị Thanh	Bình	Nữ	14/11/2002	YDK.K42 H	
436	2051010384	Trịnh Quốc	Bình	Nam	28/06/2002	YDK.K42 H	
437	2051010155	Đỗ Văn	Cường	Nam	19/04/2002	YDK.K42 H	
438	2051010274	Bạc Ánh	Diệp	Nữ	09/03/2002	YDK.K42 H	
439	2051010298	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	26/11/2002	YDK.K42 H	
440	2051010087	Vũ Hoàng	Duy	Nam	03/09/2002	YDK.K42 H	
441	2051010433	Nguyễn Hoàng	Hà	Nữ	05/10/2002	YDK.K42 H	
442	2051010232	Nguyễn Đức	Hải	Nam	24/09/2002	YDK.K42 H	
443	2051010453	Trần Thị Phương	Hằng	Nữ	07/03/2001	YDK.K42 H	
444	2051010278	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	16/10/2001	YDK.K42 H	
445	2051010273	Phạm Thị	Hiền	Nữ	18/12/2002	YDK.K42 H	
446	2051010323	Trần Đình	Hiếu	Nam	25/11/2001	YDK.K42 H	
447	2051010351	Đỗ Thị Phương	Hoa	Nữ	04/05/2002	YDK.K42 H	
448	2051010248	Dương Thị	Hoa	Nữ	14/06/2001	YDK.K42 H	
449	2051010474	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	10/10/2002	YDK.K42 H	
450	2051010032	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	01/04/2002	YDK.K42 H	
451	2051010070	Đào Văn	Hùng	Nam	11/05/2002	YDK.K42 H	
452	2051010342	Hoàng Ngọc	Hưng	Nam	20/09/2002	YDK.K42 H	
453	2051010006	Đồng Thị	Huyền	Nữ	02/02/2001	YDK.K42 H	
454	2051010305	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	15/12/2002	YDK.K42 H	
455	2051010387	Phạm Thị	Lan	Nữ	21/03/2002	YDK.K42 H	
456	2051010120	Hoàng Kim	Liên	Nữ	29/10/2001	YDK.K42 H	
457	2051010078	Quan Thị	Linh	Nữ	29/06/2001	YDK.K42 H	
458	2051010295	Trần Thị	Linh	Nữ	03/05/2001	YDK.K42 H	
459	2051010100	Vũ Đức	Long	Nam	09/10/2002	YDK.K42 H	
460	2051010235	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	08/11/2002	YDK.K42 H	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1986/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
461	2051010117	Lê Ngọc	Minh	Nam	18/01/2002	YDK.K42 H	
462	2051010333	Nguyễn Đức	Minh	Nam	07/12/1997	YDK.K42 H	
463	2051010171	Hoàng Đức	Nam	Nam	05/08/2002	YDK.K42 H	
464	2051010423	Lê Hoài	Nam	Nam	15/08/2002	YDK.K42 H	
465	2051010367	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	31/12/2002	YDK.K42 H	
466	2051010371	Ngô Thị Như	Nguyệt	Nữ	28/02/2002	YDK.K42 H	
467	2051010268	Nguyễn Phương	Nhung	Nữ	23/04/2002	YDK.K42 H	
468	2051010481	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/03/2001	YDK.K42 H	
469	2051010467	Mạch Thị Kim	Oanh	Nữ	11/12/2002	YDK.K42 H	
470	2051010497	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	15/10/2001	YDK.K42 H	
471	2051010214	Nguyễn Nam	Phượng	Nam	15/03/2001	YDK.K42 H	
472	2051010247	Nguyễn Văn	Phượng	Nam	19/10/2002	YDK.K42 H	
473	2051010490	Đỗ Hương	Quỳnh	Nữ	12/06/2002	YDK.K42 H	
474	2051010482	Trịnh Diễm	Quỳnh	Nữ	13/05/2001	YDK.K42 H	
475	2051010468	Bùi Văn	Thành	Nam	08/09/2001	YDK.K42 H	
476	2051010160	Cao Kim	Tiến	Nam	08/01/2002	YDK.K42 H	
477	2051010185	Lê Đăng	Tiến	Nam	06/03/2002	YDK.K42 H	
478	2051010125	Phạm Xuân	Tiến	Nam	28/06/2002	YDK.K42 H	
479	2051010194	Phạm Xuân	Tiến	Nam	06/04/2001	YDK.K42 H	
480	2051010037	Từ Minh	Toàn	Nam	09/09/2001	YDK.K42 H	
481	2051010109	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	08/12/2001	YDK.K42 H	
482	2051010004	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	22/10/2001	YDK.K42 H	
483	2051010106	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	03/04/2001	YDK.K42 H	
484	2051010009	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	08/04/2001	YDK.K42 H	
485	2051010205	Phùng Đức	Trường	Nam	27/12/2002	YDK.K42 H	
486	2051010079	Cầm Thị Thanh	Tú	Nữ	29/11/2000	YDK.K42 H	
487	2051010289	Vũ Văn	Tuấn	Nam	15/08/2002	YDK.K42 H	
488	2051010080	Hoàng Việt	Tùng	Nam	05/04/2001	YDK.K42 H	
489	2051010475	Lê Vĩnh	Tùng	Nam	24/11/2002	YDK.K42 H	
490	2051010308	Trần Lê Lan	Tuyết	Nữ	25/12/2002	YDK.K42 H	
491	2051010063	Nguyễn Thảo	Uyên	Nữ	06/08/2001	YDK.K42 H	
492	2051010320	Lý Thị	Xinh	Nữ	23/09/2001	YDK.K42 H	

Ấn định danh sách: 492 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2051150019	Cao Quế	Anh	Nữ	25/05/2002	YHCT.K6	
2	2051150051	Nguyễn Diệp	Anh	Nữ	22/08/2002	YHCT.K6	
3	2051150068	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	22/10/2002	YHCT.K6	
4	2051150015	Trần Hải	Anh	Nữ	11/07/2002	YHCT.K6	
5	2051150047	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	08/10/2002	YHCT.K6	
6	2051150004	Phạm Linh	Chi	Nữ	02/05/2002	YHCT.K6	
7	2051150037	Trần Thảo	Chinh	Nữ	04/12/2002	YHCT.K6	
8	2051150070	Ngô Trí	Công	Nam	08/07/2002	YHCT.K6	
9	2051150077	Nguyễn Minh	Công	Nam	05/02/2002	YHCT.K6	
10	2051150040	Nguyễn Chính	Cường	Nam	29/09/2002	YHCT.K6	
11	2051150044	Hà Thanh	Dân	Nam	30/10/2002	YHCT.K6	
12	2051150071	Nguyễn Mai	Diệp	Nữ	15/01/2002	YHCT.K6	
13	2051150042	Phạm Hồng	Du	Nam	26/12/2002	YHCT.K6	
14	2051150032	Nguyễn Trọng	Duy	Nam	12/06/2002	YHCT.K6	
15	2051150003	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	10/12/2002	YHCT.K6	
16	2051150069	Trần Thanh	Hằng	Nữ	06/02/2002	YHCT.K6	
17	2051150027	Dương Đức	Hiếu	Nam	15/12/2002	YHCT.K6	
18	2051150002	Vũ Quang	Hiếu	Nam	17/08/2001	YHCT.K6	
19	2051150012	Lê Vũ Thúy	Hoa	Nữ	17/08/2002	YHCT.K6	
20	2051150021	Nguyễn Thị Thúy	Hòa	Nữ	17/09/2002	YHCT.K6	
21	2051150038	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	30/09/2000	YHCT.K6	
22	2051150033	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	29/12/2002	YHCT.K6	
23	2051150022	Trần Văn	Huỳnh	Nam	19/09/2001	YHCT.K6	
24	2051150055	Phạm Thị Vân	Khánh	Nữ	23/06/2002	YHCT.K6	
25	2051150066	Đinh Trung	Kiên	Nam	22/08/2002	YHCT.K6	
26	2051150026	Nguyễn Diệp Mai	Lan	Nữ	18/01/2002	YHCT.K6	
27	2051150063	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	19/08/2002	YHCT.K6	
28	2051150052	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	19/07/2002	YHCT.K6	
29	2051150078	Nguyễn Mỹ	Linh	Nữ	21/09/2002	YHCT.K6	
30	2051150008	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	28/10/2002	YHCT.K6	
31	2051150001	Phan Diệu	Linh	Nữ	18/07/2002	YHCT.K6	
32	2051150020	Đinh Như	Luân	Nam	08/02/2001	YHCT.K6	
33	2051150072	Khuông Thị	Lương	Nữ	21/10/2001	YHCT.K6	
34	2051150025	Lương Khánh	Ly	Nữ	08/07/2001	YHCT.K6	
35	2051150029	Nguyễn Hạnh	Ly	Nữ	11/07/2002	YHCT.K6	
36	2051150045	Bùi Thị Tuệ	Mai	Nữ	27/01/2003	YHCT.K6	
37	2051150067	Trần Bình	Minh	Nam	23/07/2002	YHCT.K6	
38	2051150028	Trần Quang	Minh	Nam	24/02/2002	YHCT.K6	
39	2051150059	Tạ Thị Thúy	Mơ	Nữ	24/09/2000	YHCT.K6	
40	2051150035	Trần My	My	Nữ	25/01/2002	YHCT.K6	
41	2051150010	Phùng Văn	Mỹ	Nam	28/09/2002	YHCT.K6	
42	2051150036	Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	17/06/2002	YHCT.K6	
43	2051150017	Đỗ Thị Thúy	Ngân	Nữ	23/08/2002	YHCT.K6	
44	2051150049	Nhữ Thị Kim	Ngân	Nữ	29/04/2002	YHCT.K6	
45	2051150057	Vũ Thu	Ngân	Nữ	20/03/2002	YHCT.K6	
46	2051150006	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	27/01/2002	YHCT.K6	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
47	2051150009	Phạm Khôi	Nguyễn	Nam	02/02/2002	YHCT.K6	
48	2051150065	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	13/03/2002	YHCT.K6	
49	2051150058	Nguyễn Thị Hương	Nhài	Nữ	09/09/2002	YHCT.K6	
50	2051150064	Phạm Thị Thúy	Nhài	Nữ	18/12/2002	YHCT.K6	
51	2051150048	Đỗ Hồng	Nhung	Nữ	01/01/2002	YHCT.K6	
52	2051150031	Nguyễn Phương	Nhung	Nữ	12/04/2002	YHCT.K6	
53	2051150062	Đinh Hoài	Phương	Nam	04/04/2002	YHCT.K6	
54	2051150075	Đỗ Thanh	Phương	Nữ	05/10/2002	YHCT.K6	
55	2051150023	Vũ Xuân	Phương	Nữ	10/09/2002	YHCT.K6	
56	2051150011	Lê Hồng	Quân	Nam	22/01/2002	YHCT.K6	
57	2051150073	Lê Mạnh	Quân	Nam	12/04/2002	YHCT.K6	
58	2051150046	Đinh Thị Diệu	Quyên	Nữ	30/03/2002	YHCT.K6	
59	2051150074	Bùi Trường	Sơn	Nam	04/12/2001	YHCT.K6	
60	2051150043	Lê Viết	Thắng	Nam	15/03/2002	YHCT.K6	
61	2051150050	Nguyễn Thị Vân	Thanh	Nữ	11/09/2001	YHCT.K6	
62	2051150030	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	14/11/2002	YHCT.K6	
63	2051150041	Đinh Đức	Thịnh	Nam	16/04/2002	YHCT.K6	
64	2051150024	Đinh Thị Minh	Thư	Nữ	24/07/2002	YHCT.K6	
65	2051150034	Vũ Minh	Thuận	Nam	19/06/2002	YHCT.K6	
66	2051150061	Nông Thị Bích	Thùy	Nữ	22/08/2002	YHCT.K6	
67	2051150013	Phạm Thu	Thủy	Nữ	03/02/2001	YHCT.K6	
68	2051150016	Nguyễn Vũ Thủy	Tiên	Nữ	16/11/2002	YHCT.K6	
69	2051150053	Đào Lâm Thu	Trang	Nữ	04/07/2002	YHCT.K6	
70	2051150056	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	24/07/2001	YHCT.K6	
71	2051150007	Hà Thị	Trang	Nữ	02/10/2002	YHCT.K6	
72	2051150014	Lê Thùy	Trang	Nữ	19/10/2002	YHCT.K6	
73	2051150005	Trần Thu	Trang	Nữ	15/06/2002	YHCT.K6	
74	2051150060	Dương Hồng	Tráng	Nam	17/09/2002	YHCT.K6	
75	2051150054	Ngô Đình	Trúc	Nữ	01/11/2002	YHCT.K6	
76	2051150018	Nguyễn Lan	Uyên	Nữ	04/08/2002	YHCT.K6	
77	2051150039	Phạm Thế	Vinh	Nam	13/11/2002	YHCT.K6	
78	2051150076	Sùng Mí	Vinh	Nam	12/04/2001	YHCT.K6	

Ấn định danh sách: 78 sinh viên

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1936/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	2051100031	Cao Đức	Anh	Nam	01/01/2002	YHDP.K14	
2	2051100012	Đặng Nguyễn Châu	Anh	Nữ	23/07/2002	YHDP.K14	
3	2051100025	Lý Hương	Anh	Nữ	24/10/2002	YHDP.K14	
4	2051100014	Nguyễn Đức	Anh	Nam	05/04/2002	YHDP.K14	
5	2051100021	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	29/01/2001	YHDP.K14	
6	2051100020	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	09/03/2002	YHDP.K14	
7	2051100016	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	Nam	23/05/2000	YHDP.K14	
8	2051100032	Trịnh Thị	Anh	Nữ	30/03/2002	YHDP.K14	
9	2051100040	Vũ Ngọc Huyền	Anh	Nữ	15/11/2002	YHDP.K14	
10	2051100011	Nguyễn Thị	Đào	Nữ	08/04/2002	YHDP.K14	
11	2051100017	Bùi Việt	Đức	Nam	22/04/2002	YHDP.K14	
12	2051100004	Lê Phúc	Đức	Nam	19/03/2002	YHDP.K14	
13	2051100018	Hồ Anh	Dũng	Nam	05/12/2002	YHDP.K14	
14	2051100038	Lê Mạnh	Dũng	Nam	26/10/2002	YHDP.K14	
15	2051100037	Hoàng Đức	Dương	Nam	31/07/2002	YHDP.K14	
16	2051100041	Nguyễn Tiến	Duy	Nam	02/12/2002	YHDP.K14	
17	2051100030	Bùi Thị	Hà	Nữ	02/07/2001	YHDP.K14	
18	2051100007	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	16/07/2002	YHDP.K14	
19	2051100039	Đỗ Thị	Huệ	Nữ	02/04/2002	YHDP.K14	
20	2051100005	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	15/12/2002	YHDP.K14	
21	2051100019	Trần Lan	Hương	Nữ	21/09/2002	YHDP.K14	
22	2051100036	Nguyễn Gia	Huy	Nam	07/11/2002	YHDP.K14	
23	2051100024	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	04/11/2002	YHDP.K14	
24	2051100044	Ngô Thị Thu	Huyền	Nữ	14/02/2002	YHDP.K14	
25	2051100045	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	21/07/2002	YHDP.K14	
26	2051100029	Dư Đào Khánh	Linh	Nữ	14/08/2002	YHDP.K14	
27	2051100033	Kiều Diệu	Linh	Nữ	20/09/2002	YHDP.K14	
28	2051100027	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	07/05/2002	YHDP.K14	
29	2051100042	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	26/02/2002	YHDP.K14	
30	2051100010	Đào Thị Sương	Mai	Nữ	15/09/2002	YHDP.K14	
31	2051100026	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	21/01/2002	YHDP.K14	
32	2051100009	Vũ Văn	Phúc	Nam	10/09/1987	YHDP.K14	
33	2051100035	Vũ Minh	Quang	Nam	04/11/2002	YHDP.K14	
34	2051100008	Vũ Văn	Sơn	Nam	14/03/2001	YHDP.K14	
35	2051100046	Phạm Quang	Thắng	Nam	07/05/2002	YHDP.K14	
36	2051100013	Hà Thị	Thanh	Nữ	14/01/2002	YHDP.K14	
37	2051100028	Trần Thị Phương	Thanh	Nữ	11/11/2002	YHDP.K14	
38	2051100047	Phạm Minh	Thảo	Nữ	17/11/2001	YHDP.K14	
39	2051100006	Phạm Phương	Thảo	Nữ	05/07/2002	YHDP.K14	
40	2051100015	Phạm Minh	Thi	Nam	26/10/2002	YHDP.K14	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN CHÍNH QUY NHẬP HỌC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1956/QĐ - YDHP ngày 28 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
41	2051100002	Lại Thị Như	Thương	Nữ	29/11/2001	YHDP.K14	
42	2051100034	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	29/04/2001	YHDP.K14	
43	2051100023	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	17/09/2002	YHDP.K14	
44	2051100003	Hoàng Cẩm	Tú	Nữ	22/08/2001	YHDP.K14	
45	2051100022	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	30/10/2002	YHDP.K14	
46	2051100001	Trần Quốc	Việt	Nam	17/04/2001	YHDP.K14	
47	2051100043	Tạ Quang	Vũ	Nam	05/10/2002	YHDP.K14	

Ấn định danh sách: 47 sinh viên

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải